

KINH DIỆU PHÁP LIÊN
HOA – Quyển 3

Hán dịch: Tam Tạng Pháp
Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch: Hòa thượng
Thích Trí Tịnh

LOTUS SUTRA
Volume III

Chinese translation: Tripitaka
Dharmabhāṅga Kumārajīva
English translation: [City of
Ten Thousand Buddhas, USA.](#)

Light adaptation by: support@daotrangtayphuong.org

Conventions:

- Text absent in Vietnamese: English text put in footnotes or in Appendixes or in []
- Text absent in English: Put in italic font if translated.
- Bold *italic*: Using translation from <http://evdhamma.org/index.php/sutras/lotus-nirvana/lotus-sutra/>



- [*italic*] in Vietnamese: differences among Vietnamese versions

KINH DIỆU PHÁP
LIÊN HOA
PHẨM “DƯỢC THẢO-
DỤ” THỨ NĂM

1. Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Ma-ha Ca-Điếp các vị đại đệ tử: “Hay thay! Hay thay!

LOTUS SUTRA

Chapter 5:
Medicinal Herbs

1. At that time the World Honored One told Mahakashyapa and all the great disciples, “Good indeed! Good indeed! Kasyapa has well



Ca-Diếp. Khéo nói được công đức chơn thật của đức Như-Lai. Đúng như lời các ông vừa nói; đức Như-Lai lại còn có vô lượng vô biên a-tăng-kỳ công đức, các ông dầu trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được”.

spoken of the Thus Come One's real and true merit and virtue. It is just as he said. Furthermore, the Thus Come One has limitless, boundless asamkheyas of merit and virtue. If you were to speak of it throughout limitless millions of eons, you could not finish.



Ca-Diếp nên biết! Đức Như-Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy, Phật ở nơi tất cả pháp dùng sức trí huệ phương tiện mà diễn nói đó, pháp của Phật nói thảy đều đến bậc nhất-thiết-trí (1). Đức Như-

Kashyapa, you should know that the Thus Come One is the king of all the dharmas. Nothing that he teaches is false. He extensively proclaims all dharmas by means of wisdom and expedients, and whatever dharmas he speaks all lead to the ground of all wisdom. The Thus Come One contemplates and knows the tendencies of all



Lại xem biết chỗ quy thú (2) của tất cả pháp; cũng rõ biết chỗ tâm sở hành (3) của tất cả chúng sanh thông thấu không ngại. Phật lại ở nơi các pháp rất ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí huệ cho các chúng sanh.

dharmas. He also knows the depths of the mental processes of all living beings, having penetrated them without obstruction. Furthermore, he has ultimate and clear understanding of all dharmas, and he instructs living beings in all-wisdom.



2. Ca-Diếp! Thí như trong cõi tam-thiên đại-thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sanh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc, bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác.

Mây dày bủa giăng trùm khắp cõi tam-thiên đại-

2. Kashyapa, consider the world of the three thousand great thousand worlds and the grasses, trees, forests, as well as the medicinal herbs, in their many varieties, with their different names and colors which the mountains, streams, valleys and flatlands produce. A thick cloud spreads out, covering the three thousand great thousand



thiên (4) đồng thời mưa
xối xuống, khắp nơi
nhuần thấm, cây cối lùm
rừng và các cỏ thuốc:
hoặc thứ gốc nhỏ, thân
nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ,
hoặc thứ gốc chỉ vừa,
thân vừa, nhánh vừa, lá
vừa; hoặc có thứ gốc

worlds, raining on them equally
everywhere at the same time, its
moisture reaching every part. The
grasses, trees, forests and medicinal
herbs - those of small roots, small
stalks, small branches and small
leaves, those of medium-sized
roots, medium-sized stalks,
medium-sized branches, medium-
sized leaves or those of large roots,



lớn, thân lớn, nhánh lớn,
lá lớn.

Các giống cây nhỏ lớn,
tùy hạng thượng, trung,
hạ mà hấp thụ khác
nhau. Một cụm mây
tuôn mưa xuống xúng
theo mỗi giống loại mà
cây cỏ được sanh
trưởng, đơm hoa kết trái.

large stalks, large branches, and
large leaves
and also all the trees, whether great
or small according to their size,
small, medium, or large, all receive
a portion of it. From the rain of the
one cloud each according to its
nature grows, blossoms, and bears
fruit. Although they grow from the
same ground and are moistened by



Dẫu rằng một cõi đất
sanh, một trận mưa thấm
nhuần mà các cỏ cây
đều có sai khác.

3. Ca-Diếp nên biết!
Đức Như-Lai cũng lại
như thế, hiện ra nơi đời
như là vùng mây lớn nổi
lên, dùng giọng tiếng

the same rain, still, all the grasses
and trees are different.

3. Kashyapa, you should know that
the Thus Come One is also like
this. He manifests in the world like
a great cloud rising; with his great
sound he covers the world with its



lớn vang khắp thế giới
cả trời, người, A-tu-la,
như mây lớn kia trùm
khắp cõi nước tam-thiên
đại-thiên. Phật ở trong
đại chúng mà xưng lời
này:

“Ta là đấng Như-Lai,
Ứng-cúng,
Chánh-biến-tri,

gods, humans, and asuras, just like
that great cloud covers the three
thousand great thousand lands. In
the midst of the great assembly he
announces,

“I am the Thus Come One, One
Worthy of Offerings, One of
Proper and Universal Knowledge,



Minh-hạnh-túc,
Thiện thệ,
Thế-gian-giải,
Vô-thượng-sĩ,
Điều-ngự trượng-phu,
Thiên-Nhân-Sư,
Phật Thế-Tôn.
Người chưa được độ
thời làm cho được độ,

One Whose Understanding and
Conduct Are Complete, Well Gone
One Who Understands the World,
an Unsurpassed Lord, a Taming
and Regulating Hero, Teacher of
Gods and Humans, the Buddha, the
World Honored One.
Those who have not yet been
crossed over, I cross over.



người chưa tỏ ngộ thời
làm cho tỏ ngộ,
người chưa an thời làm
cho được an,
người chưa chứng Niết-
bàn thời làm cho chứng
Niết-bàn,
đời nay và đời sau Phật
đều biết đúng như thật.
Ta là bậc nhứt-thiết-trí,

Those who have not yet been
liberated, I liberate.

Those who have not yet been put at
rest, I put at rest.

Those who have not yet attained
Nirvana, I cause to attain Nirvana.

I know things as they really are,
both in the present and in the
future. I am the all-knowing one,



bậc nhưt-thiết-kiến, là
bậc tri đạo, bậc khai
đạo, bậc thuyết đạo.

Các người, hàng trời,
người, A-tu-la đều nên
đến đây vì để nghe pháp
vậy”.

Bấy giờ có vô số nghìn
muôn ức loài chúng

the all-seeing one, the one who
knows the Way, the one who opens
the Way, the one who proclaims
the Way.

The entire assembly of gods,
humans and asuras, all should
come here to listen to the Dharma.”

Then, countless thousands of
myriads of millions of kinds of



sanh đi đến chỗ đức Phật mà nghe pháp. Lúc đó, đức Như-Lai xem xét các căn lợi độn, tinh tấn hay giải đãi của chúng sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng, Phật đều khiến

living beings came before the Buddha to hear the Dharma. Then, the Thus Come One, contemplating the sharpness and dullness of the faculties of these living beings, their vigor or laxness, according to their capacity, spoke the Dharma for their sakes in limitless varieties, causing them all to rejoice and quickly attain good benefit. After



vui mừng được nhiều lợi
lành. Các chúng sanh
này nghe pháp rồi, hiện
đời an ổn, đời sau sanh
về chỗ lành, do đạo
được thọ hưởng vui mà
cũng được nghe pháp,
đã nghe pháp rồi là khỏi
các chướng ngại ở trong
các pháp theo sức mình

having heard this Dharma, all of
these living beings presently are at
ease; in the future, they will be
born in a good place. By means of
the Way, they will enjoy happiness
and also be able to hear the
Dharma. Having heard the Dharma,
they will separate from all
coverings and obstructions. Within
all the dharmas, according to their



kham được lần lần đều
được vào đạo. Như mây
lớn kia mưa rưới khắp
tất cả cỏ cây lùm rùng
và các cỏ thuốc, theo
giống của mỗi thứ đều
được đượm nhuận đầy
đủ, đều được sanh
trưởng.

powers, they will gradually gain
entry to the Way. “Just as that great
cloud rains down on all the grasses,
trees, forests, and medicinal herbs
and each, according to its nature,
fully receives the moisture and
grows, so, too,



Đức Như-Lai nói pháp một tướng một vị, nghĩa là: Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, rốt ráo đến bậc “nhứt-thiết-chủng-trí”. Có chúng sanh nào nghe pháp của Như-Lai hoặc thọ trì đọc tụng, đúng như lời mà tu hành,

the Thus Come One speaks of a Dharma having one mark and one taste, that is to say: the mark of liberation, the mark of extinction, culminating in the Wisdom of All Modes. Those living beings who, hearing the Thus Come One’s Dharma, uphold, read, recite and cultivate it as taught will not



được công đức tự mình
không hay biết.

Vì sao? Vì chỉ có Như-
Lai là biết chủng tướng
thể tánh của chúng sanh
đó:

Nhớ việc gì?

Nghĩ việc gì?

Tu việc gì?

Nhớ thể nào?

themselves be aware of the merit
and virtue they obtain.

What is the reason? Only the Thus
Come One knows the kinds, the
marks, the substances, and the
natures of these living beings,
what they are recollecting,
what they are thinking,
and what they are cultivating;
how they are recollecting,



Nghĩ thế nào?
Tu thế nào?
Dùng pháp gì
để nhớ?
Dùng pháp gì
để nghĩ?
Dùng pháp gì
để tu?
Dùng pháp gì
để được pháp gì?

how they are thinking,
and how they are cultivating;
by means of what dharma they
recollect,
by means of what dharma they
think,
and by means of what dharma they
cultivate;
and by means of what dharma they
obtain what dharma.



Chúng sanh ở nơi các bậc, chỉ có đức Như-Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại. Như cây cối lùm rừng các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng, trung hạ, của nó.

Living beings dwell on a variety of levels. Only the Thus Come One sees them as they really are, clearly and without obstruction. Just as those grasses, trees, and forests and all the medicinal herbs do not know themselves whether their natures are superior, middle, or inferior.



Đức Như-Lai biết pháp
một tướng một vị ấy,
nghĩa là: Tướng giải
thoát, tướng xa lìa,
tướng diệt, tướng rốt
ráo, Niết-bàn thường
tịch diệt, trọn về nơi
không, Phật biết như thế
rồi xem xét tâm ưa
muốn của chúng sanh

The Thus Come One knows the
Dharma of one mark, of one flavor,
that is to say: the mark of
liberation, the mark of separation,
the mark of extinction, the mark of
ultimate Nirvana which is
constantly still and extinct and
which in the end returns to
emptiness. Already understanding
this the Buddha contemplates the



mà dặt dìu nó, cho nên chẳng liền vì chúng vội nói “nhứt-thiết-chủng-trí”.

Ca-Diếp! Các ông rất là hy hữu, có thể rõ biết đức Như-Lai tùy cơ nghi nói pháp, hay tin hay nhận. Vì sao? Vì các

desires in the minds of living beings and protects them. For this reason, he does not immediately speak of the Wisdom of All Modes.

Kashyapa, you are all very rare in your ability to know that the Thus Come One speaks the Dharma as it is appropriate, and in your ability to believe and accept it. Why is this?



đức Phật Thế-Tôn tùy
cơ nghi nói pháp khó
hiểu khó biết.

Khi đó đức Thế-Tôn
muốn tuyên lại nghĩa
trên mà nói kệ rằng:

All the Buddhas, the World
Honored Ones speak an appropriate
Dharma which is difficult to
understand, difficult to know.”

At that time the World Honored
One, wishing to restate this
meaning spoke verses, saying:



4. Pháp Vương phá các
cõi

Hiện ra trong thế gian

Theo tánh của chúng
sinh

Dùng các cách nói
pháp

Đức Như-Lai
tôn trọng

4. "Destroyer of existence, the
Dharma King

Manifests within the world;

According to living beings' desires,

He teaches the Dharma in various
ways.

The Thus Come One, out of
veneration



Trí huệ rất
sâu xa
Lâu giữ pháp
yếu này
Chẳng vội liền nói ra
Người trí nếu được
nghe
Thời có thể tin
hiểu,

For this wisdom, deep and far-
reaching,
Has long remained silent on this
important matter,
Being in no hurry to set it forth.
Those with wisdom, if they heard
it,
Would be able to believe and
understand it,



Kẻ không trí
nghĩ hồi
Thời bèn là mất hẳn.
Ca-Diếp! Vì có đó
Theo sức chúng nói
pháp
Dùng các món nhân
duyên
Cho chúng được chánh
kiến

But those lacking wisdom would
doubt it
And thereby lose it for a long time
For this reason, Kashyapa,
It is spoken in accord with their
powers
Employing various conditions
To lead them to the right view.



Ca-Diếp! Ông nên biết
Thí như vùng mây lớn
Nổi lên trong thế gian
Che trùm khắp tất cả
Mây trí huệ chứa
nhuần
Chớp nhoáng sáng chói
lòa
Tiếng sấm xa
vang động

Kashyapa, you should know
It is like a great cloud
Rising above the world
And covering all
A wisdom cloud filled with
moisture
Illuminated with lightening flashes

And vibrating with thunderous
roars



Khiến mọi loài vui đẹp
Nhật quang bị che khuất
Trên mặt đất mát mẻ
Mây mù sa bủa gần
Dường có thể nắm
tới.

Trận mưa đổ khắp cùng
Bốn phương đều xối
xuống

It brings delight to all,
Obscuring the light of the sun,
Refreshing the earth
The cloud lowers and expands
As if one could reach out and touch
it,
It rains equally everywhere
Falling alike in the four directions



Dòng nước tuôn vô
lượng

Cõi đất đều rút đầy

Nơi núi sông hang
hiểm

Chỗ rậm rạp sanh ra

Những cây cối cỏ thuốc

Các thứ cây lớn nhỏ

Trăm giống lúa mộng

mạ

Pouring without measure

Saturating all the lands.

In the mountains, streams and steep
valleys,

In deep recesses, there grow

Grasses, trees, and herbs,

And trees, both great and small,

The grains, shoots, and plants,



Các thứ mía cùng nho
Nhờ nước mưa đượm
nhuần

Thảy đều tươi tốt cả.

Đất khô khắp được rưới

Thuốc cây đều sum
sê

Vùng mây kia mưa

xuống

Nước mưa thuần một vị

The sugar cane and the grape vine;
All are nourished by the rain,

And none fail to be enriched.

The parched ground is soaked,

The herbs and trees together
flourish,

Issuing from that cloud

Water of a single flavor



Mà cỏ cây lùm rừng
Theo mỗi thứ đượm
nhuần

Tất cả các giống cây
Hạng thượng, trung
cùng hạ

Xứng theo tánh lớn nhỏ
Đều được sanh trưởng
cả.

Moistens grasses, trees and forests
Each according to its measure

All of the trees,
Great, medium and small,

According to their size
Can grow and develop.



Gốc thân nhánh và
lá
Trổ hoa trái sắc
vàng
Một trận mưa rưới đến
Cây cỏ đều thấm ướt
Theo thể tướng của
nó
Tính loại chia lớn
nhỏ

The roots, stalks, branches, and
leaves,
Flowers and fruits with luster and
color,
When reached by that single rain
All are fresh and shining.
According to their substance and
marks,
And natures, either great or small



Nước đượm nhuận vẫn
mộ
Mà đều được sum sê.

5. Đức Phật cũng như
thể

Hiện ra nơi trong đời
Ví như vầng mây lớn
Che trùm khắp tất cả
Đã hiện ra trong đời

They alike receive moisture
And each one flourishes.

5. The Buddha, in the same way

Manifests within the world
Just like a great cloud
Covering over everything.
Having come into the world



Bèn vì các chúng sanh
Phân biệt diễn nói bày
Nghĩa thật của các pháp
Đấng Đại-Thánh Thế-
Tôn
Ở trong hàng trời người
Nơi tất cả chúng hội
Mà tuyên nói lời này:
Ta là bậc Như-Lai

For the sake of living beings,
He discriminates and expounds
The reality of all dharmas.
The Great Sage, the World
Honored One,
In the midst of the multitudes
Of gods and humans
Proclaims these words saying:
“I am the Thus Come One



Là đấng Lương-Túc-
Tôn (5)

Hiện ra nơi trong đời
Dường như vàng mây
lớn

Thấm nhuần khắp tất cả
Những chúng sanh khô
khao

Đều làm cho lìa khổ
Được an ổn vui sướng

The doubly complete honored one.

I appear within the world
Like a great cloud

Moistening all
The dried-out living beings

So they all leave suffering
And gain peace and bliss



Hưởng sự vui thế gian
Cùng sự vui Niết-bàn.
Các chúng trời người
này
Một lòng khéo lắng
nghe
Đều nên đến cả đây
Ra mắt đấng
vô thượng
Ta là đấng Thế-Tôn

Worldly joy
And the joy of Nirvana.
All gods and humans assembled
here
Listen singlemindedly and well.

You should all come here
To behold the Unsurpassed
Honored One,
I am the World Honored One,



Không có ai bằng được
Muốn an ổn chúng
sanh
Nên hiện ra trong đời
Vì các đại chúng
nói
Pháp cam lồ trong sạch
Pháp đó thuần một vị
Giải thoát Niết-bàn thôi.

The one beyond compare.
To bring peace and ease to living
beings
I manifest within the world
And for the sake of the assembly
speak
The sweet dew of pure Dharma
The Dharma of a single flavor,
That of liberation and Nirvana.



Dùng một giọng tiếng
màu

Diễn xướng nghĩa nhiệm
này

Đều thường vì Đại-thừa

Mà kết làm nhân duyên.

Ta xem tất cả chúng

Khắp đều bình đẳng cả

Không có lòng bỉ thử

Using a single wondrous sound

I proclaim this principle

Constantly creating the causes and
conditions

For the Great Vehicle.

I contemplate all

Everywhere as equal,

Without “this” or “that”



Cùng với tâm yêu
ghét

Ta không chút tham đắm
Cũng không có hạn ngại
Hằng vì tất cả chúng
Mà bình đẳng nói pháp
Như khi vì một người
Lúc chúng đông cũng
vậy.

And without thoughts of love or
hate.

I have no greed or attachment,
And no limitations or obstacles.
Constantly for everyone,
I speak the Dharma, equally.
Speaking for a single person,
As I would for the multitudes.



Thường diễn nói pháp
luôn

Từng không việc gì khác

Ngồi, đứng, hoặc đến, đi

Trọn không hề nhàm

mỏi

Đầy đủ cho thế gian

Như mưa khắp thấm

nhuần

I constantly expound and proclaim
the Dharma

And have no other work.

Coming, going, sitting and standing

I never grow weary,

Filling the entire world,

Like the moisture of the universal
rain.



Sang, hèn cùng thượng,
hạ
Giữ giới
hay phá giới
Oai nghi được đầy
đủ
Và chẳng được đầy đủ
Người chánh-kiến tà-
kiến
Kẻ độn căn lợi căn

For the noble, the lowly, the
superior and inferior,
Those who keep precepts
And those who break them,
Those with perfect awesome
manner
And those not perfect,
Those with right views and those
with deviant views
The sharp rooted, the dull rooted



Khắp rưới cho mưa
pháp

Mà không chút nhàm
mỏi.

Tất cả hàng chúng sanh
Được nghe pháp của ta
Tùy sức mình lãnh lấy
Trụ ở nơi các bậc
Hoặc là ở trời, người

I send down equally the Dharma
rain

And never grow weary.

All living beings

Who hear my Dharma

Receive it according to their power

And dwell on various levels.

They may dwell among humans or
gods,



Làm Chuyển-luân
thánh-vương
Trời Thích, Phạm, các
vua
Đó là cỏ thuốc nhỏ
Hoặc rõ pháp
vô lậu
Hay chứng được Niết-
bàn

Or Wheel-turning sage kings,
Shakra or Brahma Kings.
These are the small herbs.
Those who know the non outflow
Dharma,
Those who can attain Nirvana,



Khởi sáu pháp thần
thông

Và được ba món minh
Ở riêng trong núi rừng
Thường hành môn thiền
định

Chúng được bậc Duyên-
giác

Là cỏ thuốc bậc trung

Giving rise to Six Spiritual
Penetrations

And attaining the Three Clarities,
Dwelling alone in mountain groves
Ever practicing Chan samadhi

Attaining certification to condition-
enlightenment :

These are the middle-sized herbs.



Hoặc cầu bậc

Thế-Tôn

Ta sẽ được thành

Phật

Tu hành tinh tấn,

định

Là cỏ thuốc bậc thượng

Lại có hàng Phật

tử

Those who seek the place of the

World Honored One

Saying, “We will become

Buddhas.”

Vigorously practicing

concentration,

These are the superior herbs.

Further, those disciples of the

Buddha



Chuyên tâm nơi Phật
đạo

Thường thực hành từ bi

Tự biết mình là

Phật

Quyết định không còn

ngghi

Gọi đó là cây nhỏ.

Hoặc an trụ

thần thông

Who turn their minds to the
Buddha Way

Always practicing compassion

Knowing they will become

Buddhas,

For sure, without doubt:

These are called the small trees.

Those who dwell in spiritual
penetrations,



Chuyển bất thối pháp
luân

Độ vô lượng muôn
ức

Trăm nghìn loài chúng
sinh

Bồ-Tát hạng như thế

Gọi đó là cây lớn.

Phật chỉ bình đẳng nói

Như nước mưa một vị

Turning the irreversible wheel,

Saving limitless hundreds of
thousands

Of millions of living beings-

Such Bodhisattvas as these

Are called great trees.

The Buddha speaks equally,

Like the rain of a single flavor.



Theo căn tánh chúng
sanh

Mà hưởng thọ không
đồng

Như những cỏ cây kia
Được đượm nhuần đều
khác

6. Phật dùng món dụ
này

Để phương tiện chỉ bày

According to living beings' natures

They receive it differently,

Just as those herbs and trees

Each receives a different measure.

6. The Buddha uses this analogy

To instruct expediently.



Các thứ lời lẽ hay
Đều diễn nói một
pháp
Ở nơi trí huệ Phật
Như một giọt trong biển.
Ta rưới trận mưa pháp
Đầy đủ khắp thế gian
Pháp mầu thuần một vị
Tùy sức riêng tu hành,

With various phrases, he
Expounds and proclaims a single
Dharma which
In the Buddha's wisdom is
Like a drop within the sea.
I send down the rain of Dharma
Filling all the world
The Dharma of one taste is
Cultivated according to their power



Như thể lùm rừng kia
Và cỏ thuốc những cây
Tùy giống lớn hay nhỏ
Lần lần thêm sum suê
Pháp của các đức Phật
Thường dùng thuần một
vị
Khiến cho các thế gian
Đều khắp được đầy đủ
Lần lựa siêng tu hành

Just like those forest groves
All the herbs and trees
According to their size
Grow and flourish well.
The Dharma of all the Buddhas
Is always of a single taste

It causes all the world
To attain perfection.
Through its gradual cultivation



Rồi đều được đạo quả.
Hàng Thanh-văn,
Duyên-giác,
Ở nơi chốn núi rừng
Trụ thân hình rốt sau
Nghe Phật Pháp được
quả
Đó gọi là cỏ thuốc
Đều được thêm lớn tốt.
Nếu các vị Bồ-Tát

All attain the fruits of the Way.
The Hearers, those enlightened to
conditions
Dwelling in mountain groves
Living in their final bodies
Hearing the Dharma, gain the fruit;

They are called the herbs,
And each one does grow.
If there are Bodhisattvas,



Trí huệ rất vững bền
Rõ suốt cả
ba cõi
Cầu được thừa tối
thượng
Đó gọi là cây nhỏ
Mà được thêm lớn tốt.
Lại có vị trụ thiên
Được sức thần thông lớn

Whose wisdom is firm and solid,
Who thoroughly comprehend the
triple world
And seek the supreme vehicle;

They are called small trees,
And each one does grow.
Further, those who dwell in Chan
Attaining spiritual powers,



Nghe nói các pháp
không

Lòng rất sanh vui mừng

Phóng vô số hào quang

Độ các loài chúng sanh

Đó gọi là cây lớn

Mà được thêm lớn tốt

Như thế Ca-Diếp này!

Đức Phật nói pháp ra

Who hear the dharma of emptiness

And rejoice within their minds,

Emitting countless lights

Crossing over all beings;

They are called the large trees,

And each one does grow.

In this way, Kashyapa,

The Dharma spoken by the Buddha



Thí như vàng mây lớn
Dùng nước mưa một vị
Đượm nhuận nơi hoa
người
Đều được kết trái cả.
Ca-Diếp ông phải biết
Ta dùng các nhân
duyên
Các món thí dụ thảy

Is like that great cloud.
With rain of a single flavor,
It moistens all the people and
flowers,
So each one bears fruit.
Kashyapa, you should know
That by using causes and
conditions
And various analogies



ĐỂ chỉ bày
đạo Phật
Đó là ta phương tiện
Các đức Phật cũng thế
Nay ta vì các ông
Nói việc rất chân thật
Các chúng thuộc Thanh-
văn
Đều chẳng phải
diệt độ

I demonstrate and reveal the
Buddha Path.
These are my expedients
And other Buddhas are also thus.
Now, for your sake,
I speak of this true matter;
All of you Hearers,

None of you have reached
extinction.



Chỗ các ông tu hành
Là đạo của Bồ-Tát
Lần lần tu học
xong
Thấy đều sẽ thành
Phật.

What you now are walking
That is the Bodhisattva Path.
Gradually, gradually, cultivate and
study,
And you will all accomplish
Buddhahood.”



KINH DIỆU PHÁP LIÊN
HOA – Quyển 3

Hán dịch: Tam Tạng Pháp
Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch: Hòa thượng
Thích Trí Tịnh

LOTUS SUTRA
Volume III

Chinese translation: Tripitaka
Dharmabhāṅga Kumārajīva
English translation: [City of
Ten Thousand Buddhas, USA.](#)

Light adaptation by: support@daotrangtayphuong.org

Conventions:

- Text absent in Vietnamese: English text put in footnotes or in Appendixes or in []
- Text absent in English: Put in italic font if translated.



- Bold *italic*: Using translation from <http://evdhamma.org/index.php/sutras/lotus-nirvana/lotus-sutra/>
- [*italic*] in Vietnamese: differences among Vietnamese versions

KINH DIỆU PHÁP
LIÊN HOA
PHẨM “THỌ KÝ”
THỨ SÁU

1. Lúc bảy giờ, đức Thế
Tôn nói bài kệ đó rồi,

LOTUS SUTRA

Conferring Predictions
Chapter 6

1. At that time, following his
expounding of the verses, the



bảo các đại chúng
xướng lời thế này: “Ông
Ma-Ha Ca-Diếp, đệ tử
của Ta, ở đời vị lai sẽ
phụng thờ ba trăm muôn
ức các đức Thế Tôn,
cúng dường cung kính
tôn trọng ngợi khen,
rộng nói vô lượng đại
pháp của các đức Phật, ở

World Honored One spoke to the
great assembly in this manner, “My
disciple, Mahakashyapa, in a future
age will serve and behold three
hundred thousand million Buddhas,
World Honored Ones, making
offerings, paying reverence,
venerating and praising them; he
will broadly proclaim the limitless
Great Dharma of all the Buddhas.



nơi thân rốt sau được
thành Phật hiệu là
Quang-Minh Như-Lai,
Ứng-cúng,
Chánh-biến-tri,
Minh-hạnh-túc,
Thiện-thệ,
Thế-gian-giải,
Vô-thượng-sĩ,
Điều-ngự trượng-phu,

In his final body he will become a
Buddha by the name of Light
Brightness Thus Come One,
One Worthy of Offerings, of
Proper and Universal Knowledge,
One Whose Understanding and
Conduct are Complete, a Well-
Gone One Who Understands the
World, an Unsurpassed Lord, a
Taming and Regulating Hero, a



Thiên-nhân-sư,
Phật Thế-Tôn.

Nước tên là Quang Đức,
kiếp tên là Đại-Trang-
Nghiêm. Phật thọ mười
hai tiểu kiếp.

Chánh pháp trụ thế hai
mười tiểu kiếp.

Teacher of Gods and Humans, a
Buddha, a World Honored One.

His country will be called Light
Virtue and his eon will be called
Great Adornment. His life span as a
Buddha will last for twelve minor
eons. The Proper Dharma will
dwell there for twenty minor eons.
The Dharma Image Age will also



Cõi nước tốt đẹp, không có các thứ dơ xấu, ngôi sỏi gai góc cùng đồ tiện lợi chẳng sạch. Cõi đó bằng phẳng không có cao thấp hầm hố gò nong, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng, vàng ròng làm dây để giăng bên

dwel there for twenty minor eons. His realm will be adorned and free of any filth or evil, tiles or stones, thorns or brambles, excrement or other impurities. The land will be flat, without high or low places, gullys or hills. The land will be made of lapis lazuli, and set about with rows of jeweled trees. The roads will be bordered with golden



đường, rải các hoa báu khắp nơi sạch sẽ.

Bồ-Tát trong nước đó đông vô lượng nghìn ức, các chúng Thanh-văn cũng lại vô số. Không có việc ma, dầu là có ma và

ropes. Precious flowers will be scattered about, purifying it entirely.

The Bodhisattvas in that land will number in the limitless thousand of millions, the assembly of Hearers will be likewise uncountable. No deeds of Mara will be done there, and although Mara and his subjects



dân ma, nhưng đều hộ
trì Phật Pháp”.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn
muốn tuyên lại nghĩa
trên mà nói kệ rằng:

2. Bảo các Tỳ-kheo
rằng:

Ta dùng mắt của Phật

will exist there, they will all protect
the Buddhadharma.”

At that time, the World Honored
One, wishing to restate this
principle, spoke verses saying,

2. “I declare to the Bhikshus that

By using my Buddha Eye



Thấy ông Ca-Diếp này
Ở nơi đời vị lai
Quá vô số kiếp sau
Sẽ được thành quả Phật,
Mà ở đời vị lai
Cúng dường và
kính thờ
Đủ ba trăm muôn
ức
Các đức Phật Thế-Tôn.

I see that Kashyapa
In a future age
Countless eons from now
Shall become a Buddha
And that in the future he
Shall make offerings to, revere and
behold
Three hundred tens thousands of
millions
Of Buddhas, World Honored Ones.



Vì cầu trí huệ
Phật
Mà tịnh tu phạm
hạnh
Cúng dường đáng tối
thượng
Nhị Túc-Tôn xong
rồi
Tu tập trọn tất cả
Trí huệ bậc vô thượng

And, for the sake of the Buddha's
wisdom
He shall purely cultivate Brahman
conduct.
He shall make offerings to the
highest
Honored One, doubly complete and
then
Cultivate and practice all
Unsurpassed Wisdom.



Ở nơi thân rốt sau
Được chứng thành làm
Phật

Cõi đó rất thanh tịnh
Chát lưu ly làm đất
Nhiều thứ cây bằng báu
Thẳng hàng ở bên
đường

Dây vàng giăng ngăn
đường

In his final body
He shall become a Buddha.

His land will be pure,
With lapis lazuli for soil,
And with many jeweled trees
Lining the roadways,

And with the roads set off by
golden cords,



Người ngó thấy vui
mừng

Thường thoảng ra
hương thơm

Rải các thứ hoa đẹp

Các món báu kỳ diệu

Dùng để làm trang

nghiêm

Cõi đó đất bằng phẳng

Delighting all who see it.

Fine fragrance will always issue
forth,

Rare flowers will be strewn about;

With all manner of rare articles

It shall be adorned.

The land will be flat and even



Không có những gò
hầm,

Các hàng chúng Bồ-Tát
Đông không thể x²ưng k²ê

Tâm các vị hòa dịu

Đến được thần thông
lớn

Phụng trì các
kinh điển

Đại thừa của các Phật

Without hills or gullys.

The assembly of Bodhisattvas
Will be unreckonable.

Their minds will be gentle

Having gained great spiritual
powers;

They will reverently uphold the
Buddha's

Great Vehicle Sutras.



Các hàng chúng Thanh-
văn
Bậc vô lậu rốt
sau
Là con của Pháp-vương
Cũng chẳng thể đếm biết
Nhấn đến dùng thiên
nhãn
Cũng chẳng thể đếm
biết.

The assembly of Hearers,

Without outflows, in their last
bodies,
Sons of the Dharma King,
Will also be beyond all count.
So that, even with the Heavenly
Eye,
Their number shall not be known.



Phật đó sẽ sống lâu
Tuổi mười hai tiểu kiếp
Chánh pháp trụ ở
đời
Đủ hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp trụ ở đời
Cũng hai mươi tiểu kiếp
Đức Quang-Minh Thế-
Tôn
Việc của ngài như thế.

His life span as a Buddha will be
Twelve minor eons, and
His Proper Dharma will dwell in
the world
Twenty minor eons.
The Dharma Image Age will dwell
Also for twenty minor eons.
The World Honored One, Light
Brightness
Shall have a history such as this.”



3. Lúc bảy giờ, ngài đại Mục-Kiền-Liên, ngài Tu-Bồ-Đề, ngài đại Ca-Chiên-Diên v.v... thấy đều run sợ một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt không hề tạm rời, liền cùng nhau đồng nói kệ rằng:

3. At that time, Mahamaudgalyayana, Subhuti and Mahakatyayana were very agitated. They singlemindedly joined their palms, gazed upward at the World Honored One, not lowering their gaze for a moment, and with a single voice spoke these verses:



Thế-Tôn rất hùng
mãnh

Pháp-vương trong dòng
Thích

Vì thương xót chúng
con

Mà ban giọng tiếng
Phật.

Nói rõ thâm tâm
con

“Great brave hero, the World
Honored One,

The Shakyam Dharma King,

Out of pity for us all

Bestow the Buddha Word!

If, knowing our profoundest
thoughts,



Được Phật thọ ký cho
Như dùng cam lộ
rưới
Từ nóng được mát
mẻ.
Như từ nước đói
đến
Bỗng gặp cỗ tiệc
vua
Còn ôm lòng nghi sợ

You see that we gain predictions,
It will be like a sprinkling of sweet
dew,
Dispelling heat and giving cool
refreshment.
It will be like a person from a
famine-stricken land,
Who suddenly encounters a royal
feast:
His mind holds doubt and fear,



Chưa dám tự ăn
liền
Nếu lại được vua
bảo
Vậy sau mới dám
ăn,
Chúng con cũng như
vậy
Hằng nghĩ lỗi tiểu thừa

And he does not dare go ahead and
eat.

But, if he gained the king's
permission,

Then he would certainly dare to
eat.

We, in the same way, ever think

Of the errors of the Small Vehicle



Chẳng biết làm thế nào
Được huệ vô thượng
Phật,
Dẫu nghe giọng tiếng
Phật
Nói chúng con thành
Phật
Còn ôm lòng lo sợ
Như chưa dám tự ăn

And do not know how we are
To gain the Buddha's unsurpassed
wisdom.
Although we hear the Buddha's
voice
Saying that we shall become
Buddhas,
Our minds hold worry and fear,
Like one who dares not yet to eat.



Nếu được Phật thọ
ký
Mới là khoái an
vui
Thế Tôn rất hùng
mãnh
Thường muốn an thế
gian
Xin thọ ký chúng con

If we were favored by the
Buddha's prediction,
Then we should be happy and at
peace.
Great, brave hero, World Honored
One,
You who always wish peace for the
World
Please bestow predictions upon us



Như đói cần bảo
ăn.

4. Lúc bảy giờ, Thế-
Tôn biết tâm niệm của
các vị đệ tử lớn bảo các
thầy Tỳ-kheo rằng:
“Ông Tu-Bồ-Đề đây đến
đời vị lai phụng thờ ba
trăm năm muôn ức na-

Like giving the famished
permission to eat!”

4. At that time, the World Honored
One, knowing the thoughts in the
minds of his great disciples, told
the Bhikshus, “Subhuti will in a
future age serve and behold three
hundreds of myriads of millions of
nayutas of Buddhas, making



do-tha (6) đức Phật,
cúng dường cung kính
tôn trọng ngợi khen,
thường tu hạnh thanh
tịnh, đủ đạo Bồ-Tát, ở
thân rốt sau được thành
Phật hiệu: Danh-tướng
Như-Lai, Ứng-cúng,
Chánh-biến-tri, Minh-

offerings, paying reverence,
venerating, and praising them, ever
cultivating the Brahman conduct,
and perfecting the Bodhisattva
Way. In his final body, he will
become a Buddha called Name
Appearance Thus Come One, One
Worthy of Offerings, of Proper and
Universal Knowledge, one Whose
Understanding and Conduct are



hạnh-túc, Thiên-thê,
Thế-gian-giải,
Vô-thượng-sĩ,
Điều-ngự-trượng-phu,
Thiên-nhân-Sư,
Phật Thế-Tôn.

Kiếp đó tên Hữu-Bảo,
nước đó tên Bảo-Sanh.
Cõi đó bằng phẳng, đất

Complete, a Well-Gone One Who
Understands the World, an
Unsurpassed Lord, a Taming and
Regulating Hero, Teacher of Gods
and Humans, Buddha, World
Honored One.

His eon will be called Possessing-
Jewels. His country will be called
Giving Birth to Jewels, his land



bằng lưu ly, cây báu
trang nghiêm, không có
những gò, hầm, cát, sỏi,
gai, chông cùng tiện lợi
dơ bẩn; hoa báu trải đất
khắp nơi sạch sẽ, nhân
dân cõi đó đều ở đài báu
và lầu gác quý đẹp.
Hàng đệ tử Thanh-văn
đông vô lượng vô biên,

will be level, with crystal for soil,
and jeweled trees for adornments.
It will be without hills or gullies,
stones, thorns, filth or excrement.
Jeweled flowers will cover the
ground, purifying it entirely. The
people of his land will all dwell on
jeweled terraces or in precious, fine
towers. The assembly of Hearers
will be limitless and boundless, so



tính kể cùng thí dụ đều không thể biết. Các chúng Bồ-Tát đông vô số nghìn muôn ức na-do-tha.

Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ đời

that they cannot be known by resort to number or analogy. The assembly of Bodhisattvas will number in the countless thousands of myriads of millions of nayutas.

His life span as a Buddha will last for twelve minor eons. The Proper Dharma will dwell there for twenty minor eons. The Dharma Image



hai mươi tiểu kiếp, đức Phật đó thường ở trên hư không vì chúng nói pháp độ thoát được vô lượng Bồ-Tát cùng chúng Thanh-văn”.

Age will also dwell there for twenty minor eons. This Buddha will constantly dwell in empty space, speaking Dharma for the multitudes and crossing over limitless Bodhisattvas and Hearers.”



Khi đó, đức Thế Tôn
muốn tuyên lại nghĩa
trên mà nói kệ rằng:

5. Các chúng Tỳ-kheo
này!

Nay ta bảo các ông
Đều nên phải một lòng
Lóng nghe lời ta nói.
Đệ tử lớn của ta

At that time the World Honored
One, wishing to restate this
principle spoke verses saying,

5. “Assembled Bhikshus

I shall now tell you,
Listen singlemindedly
To what I’m going to say.
My great disciple,



Là ông Tu-Bồ-Đề
Rồi sẽ được làm Phật
Hiệu gọi là Danh-Tướng
Sẽ phải cúng vô số
Muôn ức các đức Phật
Theo hạnh của Phật làm
Lần lần đủ đạo
lớn.
Thân rốt sau sẽ được
Ba mươi hai tướng tốt

Subhuti,
Will become a Buddha
Called Name Appearance.
After making offerings to countless
Myriads of millions of Buddhas
Following the Buddhas' practices,
He will gradually perfect the Great
Way.
In his final body he shall
Obtain thirty-two marks,



Xinh lịch đẹp đẽ lắm
Dường như núi báu lớn
Cõi nước của Phật đó
Trang nghiêm sạch thứ
nhất

Chúng sanh nào được
thấy

Không ai chẳng ưa mến
Phật ở trong cõi đó

Upright and beautiful
Like a jeweled mountain.
His Buddhaland will be
Foremost in purity and adornment.

Living beings who see it

All will take delight in it.
And as a Buddha therein



Độ thoát vô lượng
chúng.

Trong pháp hội của Phật
Các Bồ-Tát đông nhiều
Thảy đều bậc lợi căn
Chuyển pháp luân bất
thối.

Cõi nước đó thường
dùng
Bồ-Tát để trang nghiêm

He will save limitless multitudes.

Within his Buddha Dharma
Will be many Bodhisattvas,
All of sharp faculties,
Turning the non-retreating wheel.

This land will ever be

Adorned with Bodhisattvas;



Các chúng Thanh-văn
lớn

Chẳng có thể đếm kể

Đều được ba món
minh

Đủ sáu thứ thần
thông

Trụ tám pháp giải thoát

Có oai đức rất
lớn.

The assembly of Hearers

Will be beyond all reckoning.

All having gained the Three
Clarities,

And perfected the Six Spiritual
powers

Abiding in the Eight Liberations

And possessing great awesome
virtue.



Đức Phật đó nói pháp

Hiện ra vô lượng món

Pháp thần thông biến

hóa

Chẳng thể nghĩ bàn

được.

Các hàng trời, nhân dân

Số đông như hằng sa

When this Buddha speaks the
Dharma

He will manifest limitless

Spiritual powers and

transformations,

Inconceivable.

The people, both gods and humans,

Their numbers like the Ganges
sands,



Đều cùng nhau chấp tay
Lóng nghe lời Phật
dạy.

Đức Phật đó sẽ thọ
Tuổi mười hai tiểu kiếp
Chánh pháp trụ lại
đời

Đủ hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp trụ ở đời

All will join their palms
To hear and accept that Buddha's
words.

That Buddha's lifespan will be
Twelve minor eons,
The Proper Dharma will dwell in
the world

For twenty minor eons;
The Dharma Image Age will dwell



Cũng hai mươi tiểu kiếp.

6. Lúc bảy giờ, đức Thế-Tôn lại bảo các chúng Tỳ-kheo: “Ta nay nói với các ông, ông đại Ca-Chiên-Diên này ở đời vị lai, dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thờ tám nghìn ức

For twenty minor eons, also.”

6. At that time, the World Honored One further addressed the assembly of Bhikshus saying, “I will now tell you: In a future age, Mahakatyayana will make offerings of various articles to, and will reverently serve eight thousand million Buddhas, honoring and



Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn do tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do tuần, tháp miếu đó dùng bảy món báu: vàng, bạc, lưu ly, xa-cừ, mã-nã, trân châu và

venerating them. After the extinction of those Buddhas, he will erect a stupa for each, one thousand yojanas in height, five hundred yojanas in breadth, and made of the seven jewels: gold, silver, lapis lazuli, mother of pearl, carnelian, pearls, and agate.



mai khôì hợp lại thành,
cúng dường tháp miếu
bằng các thứ: hoa, chuỗi
ngọc, hương xoa, hương
bột, hương đốt, lọng
nhiều, tràng phan....

Sau thời kỳ đó sẽ lại
cúng dường hai mươi
muôn ức Phật cũng như

He will make offerings of many
flowers, beaded necklaces, paste
incense, powdered incense, burning
incense, silk canopies and banners
to the stupa.

After that, he will further make
offerings to twenty thousand
million Buddhas in the same



trước, cúng dường các
đức Phật đó rồi, đủ đạo
Bồ-Tát sẽ được làm Phật
hiệu: Diêm-Phù-Na-Đề-
Kim-Quang Như-Lai,
Ứng-cúng,
Chánh-biến-tri,
Minh-hạnh-túc,
Thiện-thệ,
Thế-gian-giải,

manner. Having made offerings to
those Buddhas, he will perfect the
Bodhisattva Way. He will then
become a Buddha called
Jambunada Gold Light Thus Come
One, One Worthy of Offerings, of
Proper and Universal Knowledge,
One Whose Understanding and
Conduct are Complete, a Well-
Gone One Who Understands the



Vô-thượng-sĩ,
Điều-ngự trượng-phu,
Thiên-nhân-sư,
Phật Thế-Tôn.

Cõi đó bằng phẳng, đất
bằng pha lê, cây báu
trang nghiêm, vàng ròng
làm dây để giăng bên
đường, hoa đẹp trải đất

World, Unsurpassed Lord, a
Taming and Regulating Hero,
Teacher of Gods and Humans,
Buddha, World Honored One.

The land will be flat and even with
crystal for soil and jeweled trees as
adornments. The roads will be
bordered with golden ropes, and
the ground covered with fine



khắp nơi sạch sẽ. Người
được thấy đều vui
mừng, không có bốn
đường dữ: Địa-ngục,
ngạ-quỷ, súc-sanh và A-
tu-la. Các trời cùng
người rất đông, các
chúng Thanh-văn và Bồ-
Tát vô lượng muôn ức
trang nghiêm nước đó.

flowers, purifying it entirely, so
that those who see it are delighted.
The four evil paths will not exist
there, that is, the hells, hungry
ghosts, animals, and asuras. There
will many gods, humans,
assembled Hearers and
Bodhisattvas who will number in
the limitless myriads of millions,
and all adorning that land. His life



Đức Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp”.

Lúc đó, Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

span as a Buddha will be twelve minor eons. His Proper Dharma will dwell in the world twenty minor eons. The Dharma Image Age will dwell also for twenty minor eons.”

At that time, the World Honored One, wishing to restate this principle spoke verses saying,



7. Các chúng Tỳ-kheo
này!

Đều nên một lòng nghe

Như lời của ta nói

Chơn thật không khác

lạ.

Ông Ca-Chiên-Diên này

Sau sẽ dùng các món

Đồ cúng dường tốt đẹp

Mà cúng dường các Phật

7. “O Bhikshus, all of you,

Listen with a single mind,

For that which I say

Is true, real, and without error.

Katyayana, shall

With a variety

Of fine and subtle articles

Make offerings to the Buddhas.



Các đức Phật diệt
rồi

Dựng tháp bằng bảy
báu

Cũng dùng hoa và
hương

Đề cúng dường xá-lợi.

Thân rốt sau của ông

Được trí huệ của Phật

After the extinction of those
Buddhas

He will build stupas of the seven
jewels

And also, with flowers and incense

Make offerings to their sharira.

In his final body

He will attain the Buddha wisdom



Thành bậc Đẳng-chánh-
giác

Cõi nước rất thanh tịnh

Độ thoát được vô lượng

Muôn ức hàng chúng

sanh

Đều được mười phương

khác

Thường đến kính cúng

dường,

And realize proper enlightenment.

His country will be pure

And he will cross over limitless

Myriads of millions of beings;

From the ten directions

He will receive offerings.



Ánh sáng của Phật đó
Không ai có thể hơn
Đức Phật đó hiệu là:
Diêm-Phù-Kim-Quang
Phật
Bồ-Tát và Thanh-văn
Dứt tất cả hữu lậu
Đông vô lượng vô số
Trang nghiêm cõi nước
đó.

His Buddha light
Will be unsurpassed
As a Buddha his name will be
Jambunada Gold Light.

Bodhisattvas, and Hearers
Having severed all existence
Unlimited and innumerable
Will adorn his land.”



8. Lúc bảy giờ, đức Thế-Tôn lại bảo trong đại chúng: “Ta nay nói với các ông, ông đại Mục-Kiền-Liên đây sẽ dùng các món đồ cúng, cúng dường tám nghìn các đức Phật, cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ đều

8. At that time, the World Honored One, further spoke to the assembly. “I now tell you that Mahamaudgalyayana will in the future, with various articles, make offerings to eight thousand Buddhas, honoring and venerating them. After the extinction of those Buddhas, he will erect for each of them a stupa one thousand yojanas



dựng tháp miếu cao, một nghìn do tuần, ngang rộng thẳng bằng năm trăm do tuần, dùng bảy món báu: vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ, mã-nã, trân châu và mai khôi hợp lại thành. Đem các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt,

in height and five hundred yojanas in breadth, and made of the seven jewels, gold, silver, lapis lazuli, mother of pearl, carnelian, pearls, and agate. He will make offerings to it of many flowers, beaded necklaces, paste incense, powdered incense, burning incense, silk canopies and banners.



lọng nhiều và tràng phan
đề cúng dường tháp.

Sau lúc ấy lại sẽ cúng
dường hai trăm muôn ức
các đức Phật cũng như
trước, rồi sẽ được thành
Phật hiệu: Đa-Ma-La-
Bạt-Chiên-Đàn-Hương
Như-Lai,

After that, he will further make
offerings to two hundred myriads
of millions of Buddhas in the same
manner. He will then become a
Buddha called
Tamalapattracandana Fragrance
Thus Come One, One Worthy of



Ứng-cúng,
Chánh-biến-tri,
Minh-hạnh-túc,
Thiện-thệ,
Thế-gian-giải,
Vô-thượng-sĩ,
Điều-ngự-trượng-phu,
Thiên-nhân-sư,
Phật Thế-Tôn.

Offerings, of Proper and Universal
Knowledge, One Whose
Understanding and Conduct are
Complete, a Well-Gone One Who
Understands the World, an
Unsurpassed Lord, a Taming and
Regulating Hero, Teacher of gods
and humans, Buddha, World
Honored One.



Kiếp đó tên là Hỷ-Mãn,
nước tên Ý Lạc, cõi đó
bằng phẳng, đất pha lê
làm đất, cây báu trang
nghiêm, rải hoa trên
châu khắp nơi sạch sẽ,
người được thấy đều vui
mừng. Các hàng trời
người rất đông, Bồ-Tát
và Thanh-văn số nhiều

His eon will be called full of joy.
His country will be called
Delighted Intent. His land will be
flat and even with crystal for soil,
and jeweled trees for adornments.
Real pearl flowers will be scattered
about, purifying it entirely, so that
those who see it rejoice. There will
be many gods, humans,
Bodhisattvas and Hearer, limitless



vô lượng, đức Phật đó
thọ hai mươi bốn tiểu
kiếp, chánh pháp trụ lại
đời bốn mươi tiểu kiếp,
tượng pháp cũng trụ bốn
mươi tiểu kiếp”.

and uncountable in number. His
life span as a Buddha will last for
twenty-four minor eons. The
Proper Dharma will dwell there for
forty minor eons. The Dharma
Image Age will dwell also for forty
minor eons.”



Khi đó, đức Thế-Tôn
muốn tuyên lại nghĩa
trên mà nói kệ rằng:

9. Đệ tử của ta đây
Là đại Mục-Kiền-Liên
Bỏ thân người này rồi
Sẽ được gặp tám nghìn
Hai trăm muôn ức vị

At that time, the World Honored
One, wishing to restate this
principle spoke verses, saying:

9. “My disciple
Great Maudgalyayana
Having cast aside this body
Will view eight thousand
Two hundred myriads of millions



Các đức Phật Thế-Tôn
Ông vì cầu Phật
đạo
Nên cúng dường cung
kính
Ở nơi các đức Phật
Thường tu trì phạm
hạnh
Ở trong vô lượng kiếp

Of Buddhas, World Honored Ones.
And, for the sake of the Buddha
Way
Will honor and make offerings to
them.
In the presence of those Buddhas,
He will always practice Brahman
conduct,
Throughout limitless eons,



Phụng trì pháp của
Phật.

Các đức Phật diệt
rồi

Xây tháp bằng bảy
báu

Tháp vàng rất cao rộng

Dùng hoa hương kỹ
nhạc

Reverently upholding the
Buddhadharma.

After the extinction of those
Buddhas,

He will build stupas of the seven
jewels,

Displaying golden spires

And with flowers, incense, and
instrumental music



Đề dùng dâng cúng
dường

Tháp miếu các đức Phật.

Lần lần được đầy đủ

Đạo hạnh Bồ-Tát rồi

Ở nơi nước Ý-Lạc

Mà được thành quả Phật

Hiệu là Đa-Ma-La

Bạt-Chiên-Đàn-Hương-

Phật.

He will make offerings

To the Buddhas' stupas.

Gradually, having perfected

The Bodhisattva Path,

In a land called Delighted Intent,

He will become a Buddha

Called Tamala

Candana Fragrance.



Đức Phật đó thọ mạng
Hai mươi bốn tiểu kiếp
Thường vì hàng trời
người
Mà diễn nói đạo
Phật
Chúng Thanh-văn vô
lượng
Như số cát sông Hằng

His life span as a Buddha will be
Twenty four minor eons.
Always, for gods and humans
He will expound and proclaim the
Buddha Way.
There will be limitless Hearers
In number like the Ganges sands,



Đủ ba minh, sáu
thông
Đều có oai đức lớn.
Bồ-Tát đông vô
số
Chí bền lòng tinh tấn
Ở nơi trí huệ Phật
Đều không hề thối
chuyển.
Sau khi Phật diệt độ

With the Three Clarities and Six
Penetrations
And great, awesome virtue.
There will be uncountable
Bodhisattvas
Vigorous and of solid resolve
And who, with regard to the
Buddhas' wisdom
Are irreversible
After that Buddha's extinction



Chánh pháp sẽ trụ đời
Đủ bốn mươi tiểu kiếp
Tượng pháp cũng như
thế.

10. Các đệ tử của ta
Bậc oai đức đầy
đủ
Số đó năm trăm người
Ta đều sẽ thọ ký

The Proper Dharma will dwell
For forty minor eons,
And the Dharma Image Age will be
the same.

10. All my disciples
Having perfected their awesome
virtue,
All five hundred of them
Shall be given predictions



Ở nơi đời vị lai
Đều được chứng thành
Phật
Ta cùng với các ông
Đời trước kết nhân
duyên
Ta nay sẽ thuật nói
Các ông khéo lắng nghe.

And in a future age
Will become Buddhas.

Of my own and your former
Causes and conditions

I now will tell:
All of you, listen well!”



KINH DIỆU PHÁP LIÊN
HOA – Quyển 3

Hán dịch: Tam Tạng Pháp
Sư Cưu Ma La Thập
Việt dịch: Hòa thượng
Thích Trí Tịnh

LOTUS SUTRA
Volume III

Chinese translation: Tripitaka
Dharmabhāṅga Kumārajīva
English translation: [City of
Ten Thousand Buddhas, USA.](#)

Light adaptation by: support@daotrangtayphuong.org

Conventions:

- Text absent in Vietnamese: English text put in footnotes or in Appendixes or in []
- Text absent in English: Put in italic font if translated.
- Bold *italic*: Using translation from <http://evdhamma.org/index.php/sutras/lotus-nirvana/lotus-sutra/>



- *[italic]* in Vietnamese: differences among Vietnamese versions

KINH DIỆU PHÁP
LIÊN HOA
PHẨM “HÓA THÀNH
DỰ” (6) THỨ BẢY

1. Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo: “Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ a-

LOTUS SUTRA

The Analogy of the Transformed City - Chapter 7

1. The Buddha told the Bhikshus, “long ago, past limitless, boundless, inconceivable, asamkheyaes, there was a Buddha called Great



tăng-kỳ kiếp đã qua, lúc
bây giờ có đức Phật
hiệu Đại-Thông Trí-
Thắng Như-Lai, Ứng-
cúng, Chánh-biến-tri,
Minh-hạnh-túc,
Thiện-thệ,
Thế-gian-giải,
Vô-thượng-sĩ,
Điều-ngự trượng-phu,

Penetrating Wisdom Victory, Thus
Come One, One Worthy of
Offerings, One of Proper and
Universal Knowledge, One Whose
Understanding and Conduct are
Complete, A Well-gone One, One
Who Understands the World,
Unsurpassed Lord, Taming and
Regulating Hero, Teacher of Gods



Thiên-nhân-sư,
Phật Thế-Tôn.

Nước đó tên Hảo-
Thành, kiếp tên Đại-
Tướng. Các Tỳ-kheo!
Từ khi đức Phật đó diệt
độ nhân đến nay rất là
lâu xa, thí như địa
chúng trong cõi tam-

and Humans, Buddha, World
Honored One.

His country was named “Good
City,” and his eon was named
“Great Mark”. O Bhikshus, it has
been a great, long time since that
Buddha passed into extinction.
Suppose someone were to grind all
the earth in the three thousand great



thiên đại-thiên, giả sử
có người đem mài làm
mực rồi đi khỏi một
nghìn cõi nước ở
phương đông bèn chấm
một điểm chừng bằng
bụi nhỏ, lại qua một
nghìn cõi nước nữa
cũng chấm một điểm,
cứ như thế lần lượt

thousand worlds into ink powder
and then suppose he passed through
a thousand lands to the east and
then dropped a particle the size of a
mote of dust, and then passing
through another thousand lands
deposited another mote, and
continued to do this until all the ink
made of earth was exhausted.



chấm hết mực mài bằng
địa chủng ở trên. Ý các
ông nghĩ sao? Các cõi
nước đó hoặc thầy toán
hoặc đệ tử của thầy toán
có thể biết được gần
mé số đó chăng?”

Thưa Thế-Tôn! Không
thể biết!

What do you think? Could a
mathematician or his disciple ever
reach the limit of the lands and
know their number?

“No, World Honored One.”



Các Tỳ-kheo! Những cõi nước của người đi qua đó hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hột bụi là một kiếp, từ đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số vô lượng vô biên trăm nghìn muôn

“O Bhikshus, if the lands this person had passed through, whether or not he set down a particle in them, were all grounded into dust, and if each dust mote was equal to an eon, then the time since that Buddha passed into extinction would exceed their number by limitless, boundless, hundreds of thousands of tens of thousands of



ức a-tăng-kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như-Lai xem thưở lâu xa đó dường như hiện ngày nay.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

millions of asamkheya eons. Using the power of the Thus Come One's knowledge and vision, I behold that time in the distant past as if it were today.

At that time, the World Honored One, wishing to restate his meaning, spoke verses, saying,



2. Ta nhớ đời quá khứ
Vô lượng vô biên kiếp
Có Phật Lương-Túc-
Tôn
Hiệu Đại-Thông Trí-
Thắng
Như người dùng sức
mài
Cõi tam-thiên đại-thiên

2. “I recall that in a past age,
Limitless, boundless eons ago,
There was a Buddha, doubly
honored,
By the name of Great Penetrating
Wisdom Victory.
Suppose a person ground
All of the earth that there was



Hết tất cả địa

chúng

Thảy đều làm thành

mực

Quá hơn nghìn cõi

nước

Bèn chấm một điểm

trần

Như thế lần lượt

chấm

In three thousand great thousand
lands

Entirely into ink powder;

And then suppose he passed
through a thousand lands,

And then let fall one particle of it,

Continuing to drop particles in this
way



Hết các mực trần
này.
Bao nhiêu cõi nước
đó
Điểm cùng chẳng điểm
thảy
Lại đều nghiền làm
bụi
Một bụi làm một kiếp

Until all the ink particles were
gone.
Suppose all of the countries he
passed through,
Whether he dropped particles in
them or not,
Again were completely grounded
into dust motes,
And each dust mote was an eon;



Kiếp số lâu xa

kia

Lại nhiều hơn số bụi

Phật đó diệt đến

nay

Vô lượng kiếp như

thế

Trí vô ngại của

Phật

Biết Phật đó diệt độ

These grains of dust would in
number

Be exceeded by the number of eons

Since that Buddha has passed into
extinction;

It has been limitless eons such as
this.

The Thus Come One, with
unobstructed wisdom,

Knows of that Buddha's extinction,



Và Thanh-văn
Bồ-Tát
Như hiện nay thấy diệt.
Các Tỳ-kheo nên biết
Trí Phật tịnh vi
diệu
Vô lậu và
vô ngại
Suốt thâu vô lượng
kiếp.

And of his Hearers and
Bodhisattvas,
As if seeing his extinction now.
Bhikshus, you should know
The Buddha's wisdom is pure,
subtle, and wondrous;
Without outflows and without
obstructions
It penetrates limitless eons.”



3. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: “Đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na-do-tha kiếp, đức Phật đó khi trước lúc ngồi đạo tràng phá quân ma rồi, sắp được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác mà

3. The Buddha told the Bhikshus, “The Buddha Great Penetrating Wisdom Victory had a life span of five hundred forty myriads of millions of nayutas of eons.” When this Buddha was seated on the Bodhimanda, having destroyed the troops of Mara, although he was on the point of attaining anuttarasamyaksambodhi, still the



Phật pháp chẳng hiện ra trước, như thế một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động mà các Phật pháp còn chẳng hiện ra trước.

Thuở đó, các vị trời Đao-Lợi ở dưới gốc cây

Buddhadharma did not appear before him. So it was for one minor eon and then onwards to ten minor eons that he sat in the lotus posture, body and mind unmoving, and yet the Buddhadharma still did not appear before him.

Thereupon, the gods of the Triyastrimsha Heaven, spread out



Bồ-đề đã trước vì đức Phật đó mà trái toà sư tử cao một do tuần (7), Phật ngồi nơi tòa này sẽ được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời Phạm-Thiên-Vương rưới những hoa trời khắp bốn

for the Buddha, under a Bodhi tree, a lion throne one yojana in height; on that throne the Buddha was to attain anuttarasamyaksambodhi. Just as he sat down upon that throne, the Kings of the Brahma Heavens rained down heavenly flowers over a distance of one hundred yojanas. A fragrant wind from time to time swept away the



mười do tuần, gió thơm
lâu lâu thổi đến, thổi
đẹp hoa héo rồi rưới hoa
mới mãi như thế không
ngớt mãi mười tiểu
kiếp để cúng dường đức
Phật, nhân đến khi Phật
diệt độ thường rưới hoa
này. Các trời Tứ-thiên-
vương vì cúng dường

withered flowers as fresh ones
rained down. This continued
without interruption for a full ten
minor eons as an offering to the
Buddha, the rain of these flowers
continuing right up until his
extinction. In the same way the
gods of the four heavenly Kings
constantly played heavenly drums
as an offering to that Buddha and



Phật nên thường đánh trống trời. Ngoài ra các vị trời khác thổi kỹ nhạc trời, mãi mười tiểu kiếp đến khi Phật diệt độ cũng lại như thế.

Các Tỳ-kheo! Đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật quá mười tiểu kiếp các

the other gods made heavenly instrumental music for a full ten minor eons, right up until his extinction.

Bhikshus, the Buddha Great Penetrating Wisdom Victory passed through ten minor eons before the



Phật pháp hiện ra trước
thành đạo vô-thượng
chánh-đẳng chánh-giác.

Lúc Phật chưa xuất gia
có mười sáu người con
trai, người con cả tên
Trí-Tích. Các người con
đó đều có các món đồ
chơi tốt đẹp báu lạ,

Buddhadharma finally manifested
before him and he attained
anuttarasamyaksambodhi.

Before that Buddha left home he
had sixteen sons, the first of whom
was named Accumulation of
Knowledge. Each of them had a
variety of precious, unusual fine
toys. When they heard that their



nghe cha chúng được
quả vô-thượng chánh-
đẳng chánh-giác đều bỏ
đồ báu của mình đi đến
chỗ Phật. Các người mẹ
khóc lóc theo đưa”.

Ông nội là vua Chuyển-
luân-thánh-vương, cùng
một trăm vị đại thần và

father had realized
anuttarasamyaksambodhi they all
cast aside these things they valued
and went before the Buddha,
escorted by their weeping mothers.

Their grandfather, a Wheel-Turning
Sage King, together with a hundred
great ministers and with hundreds



trăm nghìn muôn ức
nhân dân khác đều vây
quanh nhau đi theo đến
đạo tràng, mọi người
đều đến gần gũi đức
Đại-Thông Trí-Thắng
Như-Lai để cúng dường
cung kính tôn trọng
ngợi khen. Khi đã đến
nơi tất cả đem đầu mặt

of thousands of myriads of millions
of citizens all surrounded them and
accompanied them to the
Bodhimanda, all wishing to draw
near to the Thus Come One Great
Penetrating Wisdom Victory, to
make offerings to him, to honor,
revere and praise him. When they
arrived, they bowed with their head
at his feet, and having



mình lạy chân Phật, đi vòng quanh đức Phật xong, đều chắp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen Phật:

4. Thế-Tôn oai đức lớn

circumambulated him, they singlemindedly joined their palms, respectfully gazed upward at the World Honored One, and uttered these verses:

4. “World Honored One of great and awesome virtue,



Vì muốn độ chúng
sanh

Trong vô lượng ức năm
Bèn mới được thành
Phật

Các nguyện đã đầy đủ
Hay thay lành vô
thượng

Thế-Tôn rất ít
có

For the sake of crossing over living
beings

After limitless millions of eons,
You accomplished Buddhahood,

And perfected all your vows;
Unsurpassed is our good fortune.

Very rare you are, World Honored
One,



Một phen ngồi mười
kiếp

Thân thể và tay chân

Yên tịnh không hề động

Tâm Phật thường lặng

lẽ

Chưa từng có tán loạn

Trọn rớt ráo vắng bật

An trụ pháp

vô lậu

In one sitting, passing through ten
minor eons,

With body, hands, and feet,

Still, secure, and unmoving.

Your mind, ever tranquil,

Never knows distraction.

Ultimate, your eternal extinction,

As you dwell firmly in the non-

outflow Dharma.



Ngày nay thấy

Thế-Tôn

An ổn thành Phật đạo

Chúng ta được lợi lành

Mừng rỡ rất vui

đẹp.

Chúng sanh thường đau

khổ

Đui mù không Đạo-Sư

Now we see the World Honored
One

Serenely realize the Buddha Path;

We all gain good benefit

And proclaim our delight and great
joy.

Living beings, ever tormented by
suffering,

Blind, and without a guide,



Chẳng biết đạo
dứt khổ

Chẳng biết cầu giải
thoát

Lâu ngày thêm
nẻo ác

Giảm tổn các chúng
trời

Từ tối vào nơi
tối

Fail to recognize the Path which
ends that pain,

And do not know to seek their
liberation.

During the long night the evil
destinies increase,

While the hosts of gods are reduced
in number;

From darkness they proceed into
darkness,



Trọn chẳng nghe danh
Phật

Nay Phật được vô
thượng

Đạo an ổn vô lậu

Chúng ta và trời người

Vì được lợi lớn tột

Cho nên đều cúi đầu

Quy mạng (8) đáng vô
thượng.

Never hearing the Buddha's name.

Now, the Buddha's gained the
utmost

Peace, rest, the non-outflow way;

And we, and all the gods,

To attain the greatest benefit

Therefore bow our heads

And return our lives to the

Unsurpassed Honored One.”



5. Bảy giờ mười sáu vị
vương tử nói kệ khen
đức Phật rồi liền khuyên
thỉnh đức Thế-Tôn
chuyển pháp luân, đều
thưa rằng: “Đức Thế-
Tôn nói pháp được an
ổn, thương xót làm lợi
ích cho các trời và nhân
dân”. Lại nói kệ rằng:

5. When the sixteen sons had
finished praising the Buddha, they
then entreated him to turn the
Dharma-wheel, saying, “World
Honored One, speak the Dharma
and bring us peace, show us pity,
and benefit both gods and humans.”
Then they spoke more verses
saying:



Đức Phật không ai bằng
Trăm phước tự trang
nghiêm
Được trí huệ vô
thượng
Nguyện vì đời nói
pháp
Độ thoát cho chúng con
Và các loài chúng sanh

“O Hero of the world, incomparable
Adorned with a hundred blessings,
And having attained unsurpassed
wisdom,
Pray speak for the sake of this
world
To cross over and liberate us and
All classes of living beings as well.



Xin phân biệt chỉ bày
Cho được trí huệ Phật
Nếu chúng con thành
Phật
Chúng sanh cũng được
thể
Thế-Tôn biết chúng
sanh
Thâm tâm nghĩ tưởng gì

And lead us to attain that wisdom,
Demonstrate it: speak it in detail
For, if we can attain Buddhahood,
Other living beings can do the
same.
The World Honored One knows the
profound thoughts
Within the minds of living beings;



Cũng biết đạo chúng
làm

Lại biết sức trí huệ

Muốn ưa và

tu phước

Nghiệp gây tạo đời

trước

Thế-Tôn biết cả

rồi

He knows the ways on which they
walk

And the strength of their wisdom,

The pleasures and the blessings

they have cultivated,

And all the deeds done in former

lives.

The World Honored One, knowing

all of this,



Nên chuyển pháp vô
thượng.

6. Phật bảo các Tỳ-
kheo: -Lúc đức Đại-
Thông Trí-Thắng Phật
được quả vô-thượng
chánh-đẳng chánh-giác
trong mười phương,
mỗi phương đều năm

Should turn the unsurpassed wheel
!”

6. The Buddha, Shakyamuni, told
the Bhikshus, “When the Buddha
Great Penetrating Wisdom Victory
attained anuttarasamyaksambodhi,
in each of the ten directions, five
hundred myriads of millions of
Buddha worlds quaked in six ways.



trăm muôn ức các cõi nước Phật sáu điệu vang động. Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm ánh sáng của nhật nguyệt không soi tới được mà đều sáng rõ, trong đó chúng sanh đều được thấy nhau, đồng nói rằng: “Trong đây tại sao

The dark recesses between those lands, that the awesome light of the sun and moon could not illumine then, were brightly lit, and the living beings therein were able to see one another.

They all said, “where have all these living beings come from?”



bổñg sanh ra chúñg
sanh?”.

Lại trong các cõi đó
cung điện của chư
Thiên cho đến Phạm-
Cung sáu điệu vang
động, hào quang lớn soi
cùng khắp đầy cõi nước,

Further, in those lands, all the
heavenly palaces, up to the Brahma
palaces, quaked in six ways. A
great light shone everywhere,
illuminating the entire universe and
surpassing the light of the heavens.”



sáng hơn ánh sáng của trời”.

7. Bảy giờ, phương Đông, năm trăm muôn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm-Thiên (9) ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày, các

7. At that time, in five hundred myriads of millions of lands to the east, the Brahma Heaven palaces shone with a light twice that of their usual brightness.



Phạm-Thiên-Vương đều tự nghĩ rằng: “Hôm nay cung điện sáng suốt từ xưa chưa từng có, vì nhân duyên gì mà hiện điềm tốt này?”. Lúc đó các vị Phạm-Thiên-Vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Trong chúng có một vị

Each of the Brahma Heaven Kings had this thought, “now the palaces are brighter than ever before. What is the reason for this manifestation?”

Then, the Brahma Heaven Kings visited one another and discussed this matter.

In the assembly there was one great Brahma Heaven King by the name



Phạm-Thiên-Vương lớn
tên Cứu-Nhứt-Thiết vì
các Phạm-chúng mà nói
kệ rằng:

Các cung điện chúng ta
Sáng suốt xưa chưa có
Đây là nhân duyên gì
Phải nên chung nhau
tìm

of Rescuing All, who on behalf of
the Brahma hosts spoke verses,
saying:

“All of our palaces
Are bright as never before;
What is the reason for this?
Let us seek it together.



Là trời đại đức
sinh

Hay là Phật ra
đời

Mà ánh sáng lớn này
Khắp soi cả mười
phương.

Bấy giờ, năm trăm
muôn ức cõi nước, các

Is it because a great and virtuous
god has been born?

Or because a Buddha has appeared
in the world,

That this great light
Shines throughout the ten
directions?”

At that time, the Brahma Heaven
Kings from five hundred myriads of



vị Phạm-Thiên-Vương
cùng chung với cung
điện (10) mỗi vị đều lấy
đầy đựng các thứ hoa
trời, đồng đi đến
phương Tây suy tìm
tướng sáng đó.

Thấy đức Đại-Thông
Trí-Thắng Như-Lai ngồi

millions of lands, together with
their palaces, each with sacks filled
with heavenly flowers, went to the
west to seek out this manifestation.

They saw the Thus Come One
Great Penetrating Wisdom Victory



tòa sư-tử ở nơi đạo
tràng dưới gốc Bồ-đề,
hàng chư Thiên, Long-
vương, Càn-thát-bà,
Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-
dà, nhọn và phi nhọn
v.v... cung kính vây
quanh đức Phật, và thấy
mười sáu vị vương-tử
thỉnh Phật chuyển pháp

seated on the lion throne beneath
the Bodhi tree in the Bodhimanda,
revered and circumambulated by
gods, dragon kings, gandharvas,
kinnaras, mahoragas, and beings
both human and non-human.

They saw as well the sixteen sons
of the king requesting the Buddha
to turn the Dharma-wheel. Then,



luân; tức thời các vị Phạm-Thiên-Vương đầu mặt lay chân Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật.

Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu-Cao, cùng để cúng-

the Brahma Heaven Kings bowed with their heads at the Buddha's feet, circumambulated him a hundred thousand times, and scattered heavenly flowers upon him.

The flowers were piled as high as Mount Sumeru, and they offered them as well to the Buddha's Bodhi



dường cây Bồ-đề của Phật, cây Bồ-đề đó cao mười do-tuần. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: “Xin đức Phật đoái thương lợi ích cho chúng con, cung điện

tree, which was ten yojanas in height.

Having made offerings of flowers, each presented his palace to the Buddha, saying,

“pray show us pity, and benefit us by accepting and occupying these palaces that we offer you!”



dâng cúng đây xin nhận ở”.

Lúc đó, các vị Phạm-Thiên-Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

Then the Brahma Heaven Kings, in front of the Buddha, with a single mind and the same voice, spoke verses in praise, saying:



Thế-Tôn rất ít

có

Khó thể gặp gỡ được

Đủ vô lượng công

đức

Hay cứu hộ

tất cả

Thầy lớn của trời người

Thương xót ở trong đời

“World Honored One, you are very rare,

And difficult to encounter;

Complete with limitless meritorious virtues,

You are able to rescue and protect all creatures.

Great teacher of gods and humans,

You who pity all the world



Mười phương các chúng
sanh

Khắp đều nhờ lợi ích.

Chúng con từng theo
đến

Năm trăm muôn ức
nước

Bỏ vui thiền

định sâu

All beings in the ten directions

Receive your beneficence.

We have come from

Five hundred myriads of millions of
lands,

Setting aside the bliss of deep
dhyana samadhi,



Vì để cúng dường
Phật
Chúng con phước đời
trước
Cung điện rất tốt đẹp
Nay đem dâng
Thế-Tôn
Cúi xin, thương
nạp thọ.

For the sake of making offerings to
the Buddha.
Blessings we've gained in former
lives
Well ornament our palaces,
Now we offer them to the World
Honored One,
Only praying you will show mercy
and accept them.”



Bảy giờ, các vị Phạm-Thiên-Vương nói kệ khen đức Phật rồi đều thưa rằng: “Cúi xin đức Thế-Tôn chuyển-pháp-luân, độ thoát chúng sanh mở đường Niết-bàn”.

At that time, the Brahma Heaven Kings, having praised the Buddha, said:
“We only pray that the World Honored One will turn the Dharma-wheel, crossing over living beings, opening up the way to Nirvana.”



Khi ấy, các vị Phạm-
Thiên-Vương một lòng
đồng tiếng mà nói kê
rằng:

Thế-Hùng Lương-Túc-
Tôn

Cúi xin diễn

nói pháp

Dùng sức

từ bi lớn

Then; all the Brahma Heaven
Kings, with one mind and the same
voice, proclaimed these verses:

“Hero of the world, doubly perfect
honored one,

We only pray that You will
expound and proclaim the Dharma,
And through the power of your
great compassion and pity



Độ chúng sanh khổ
não.

Lúc đó đức Đại-Thông
Trí-Thắng Như-Lai lặng
yên nhận lời đó. (11)

8. Lại nữa các Tỳ-kheo!
Phương đông nam năm
trăm muôn ức cõi nước

Cross over suffering and tormented
living beings.”

Thereupon, the Thus Come One
Great Penetrating Wisdom Victory,
assented by his silence.

8. Furthermore, O Bhikshus, to the
southeast the great Brahma Kings
in five hundred myriads of millions



các vị Phạm-Thiên-Vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hơn hở sanh lòng hy hữu, liền cùng đến nhau chung bàn việc đó. Lúc ấy trong chúng đó có một vị Phạm-Thiên-Vương tên

of lands, seeing their palaces in dazzling brilliance as never before, jumped for joy, thinking it rare indeed.

They visited one another and discussed this matter.

Then, in the assembly, a Brahma Heaven King by the name of Great



là Đại-Bi, vì các Phạm-
chúng mà nói kệ rằng:
Việc đó nhân duyên gì
Mà hiện tượng như thế?
Các cung điện chúng ta
Sáng suốt xưa chưa có
Là trời Đại-đức
sinh
Hay là Phật ra
đời?

Compassion, on behalf of the
Brahma hosts spoke these verses:
“What is the reason for this event?
Why has this sign appeared?
All of our palaces
Are aglow as never before.
Has a greatly virtuous god been
born?
Or has a Buddha appeared in the
world?”



Chưa từng thấy tướng
này
Nên chung một lòng
cầu
Quá nghìn muôn
ức cõi
Theo luồng sáng tìm
đến
Phần nhiều Phật
ra đời

We have never seen such signs
before.
With one mind we should
investigate it,
Passing through a thousand myriads
of millions of lands,
Searching for the light,
investigating it together.
It must be that a Buddha has
appeared



Độ thoát khổ chúng sanh.

Bảy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm-Thiên-Vương cùng chung với cung điện, lấy dây đựng các thứ hoa trời, đồng đến phương Tây-Bắc suy

To take across the suffering living beings.”

At that time, five hundred myriads of millions of Brahma Heaven Kings, together with their palaces, each with sacks filled with heavenly flowers, went to the northwest to seek out this manifestation. They saw the Thus



tìm tướng đó. Thấy đức
Đại-Thông Trí-Thắng
Như-Lai ngồi tòa sư-tử
nơi đạo tràng dưới gốc
Bồ-đề, các hàng chư
Thiên, Long-vương,
Càn-thát-bà, Khẩn-na-
la, Ma-hầu-la-dà, nhưn
cùng phi-nhơn v.v...
cung kính vây quanh, và

Come One Great Penetrating
Wisdom Victory seated on the lion
throne beneath the Bodhi tree in the
Bodhimanda, revered and
circumambulated by gods, dragon
kings, gandharvas,
kinnaras, mahoragas, and beings
both human and non-human. They
saw, as well, the sixteen sons of the



thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển-pháp-luân.

Khi ấy các vị Phạm-Thiên-Vương đầu mặt lay chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Phật. Hoa rải đó nhóm

king requesting the Buddha to turn the Dharma-wheel.

Then the Brahma Heaven Kings bowed with their heads at the Buddha's feet, circumambulated him a hundred thousand times, then scattered heavenly flowers upon him. The flowers were piled as high



như núi Diệu-Cao, cùng
đề cúng dường cây Bồ-
đề của Phật. Cúng
dường hoa xong, đều
đem cung điện dâng lên
đức Phật mà thưa rằng:
“Xin Phật thương xót
lợi ích cho chúng con,
những cung điện dâng
đây cúi xin nhận ở”.

as Mount Sumeru, and they offered
them as well to the Buddha’s Bodhi
tree. Having made offerings of
flowers, each presented his palace
to the Buddha saying:

“Show us pity and benefit us by
accepting and occupying these
palaces that we offer you!”



Lúc đó, các vị Phạm-
Thiên-Vương liền ở
trước Phật một lòng
đồng tiếng nói kệ khen
rằng:

Thánh Chúa vua trong
trời
Tiếng Ca-lăng-tần-già

Then the Brahma Heaven Kings,
before the Buddha, with a single
mind and the same voice, spoke
verses in praise, saying,

“Sagely Lord, king among gods,

With the kalavinka sound,



Thương xót hàng chúng
sanh

Chúng con nay kính lễ.

Thế-Tôn rất ít

có

Lâu xa một lần hiện

Một trăm tám mươi

kiếp

Luông qua không có

Phật

To you who pity living beings,

We now reverently bow.

The World Honored One is most
rare,

Appearing but once in long ages.

One hundred and eighty eons have
passed

Empty, without a Buddha.



Ba đường dữ đầy đầy
Các chúng trời giảm ít.
Nay Phật hiện ra
đời
Làm mắt cho chúng
sinh
Chỗ quy thú của đời
Cứu hộ cho tất
cả
Là cha của chúng sinh

The three evil paths are full.
The hosts of gods decrease.
Now the Buddha has appeared in
the world,
To act as eyes for living beings,

As a refuge for the world,
Rescuing and protecting all
creatures,
A father for all beings,



Thương xót làm lợi ích
Nhờ phước lành đời
trước
Nay được gặp
Thế-Tôn.

Khi đó, các vị Phạm-
Thiên-Vương nói kệ
khen Phật xong đều
thưa rằng: “Cúi xin đức

Pitying and benefiting them.
Now, through blessings gained in
former lives,
We are enabled to meet the World
Honored One.”

At that time, the Brahma Heaven
Gods, having praised the Buddha,
said:



Thế-Tôn thương xót tất cả chúng-sinh-cho, để độ thoát chúng sanh”.

Lúc ấy, các vị Phạm-Thiên-Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ khen rằng:

“We only pray that the World Honored One will take pity on all beings and turn the Dharma-wheel to liberate living beings.”

Then, the Brahma Heaven Kings, with one mind and a single voice, spoke verses saying,



Đại-Thánh chuy²ên-
pháp-luân

Chỉ bày các pháp tướng

Độ chúng sanh đau
kh²ổ

Khi²ến đ²ược rất vui
m²ừng

Chúng sanh nghe pháp
này

“Great Sage, turn the Dharma-
wheel,

To reveal the marks of all Dharmas,
To cross over tormented living
beings,

So they may gain great joy.

When living beings hear the
Dharma,



Được đạo hoặc sanh
Thiên

Các đường dữ giảm ít
Bậc nhân thiện thêm
nhiều.

Khi đó, đức Đại-Thông
Trí-Thắng Phật yên lặng
nhận lời.

They may gain the way, or be
reborn in the heavens;

The evil paths will decrease
And those of patience and goodness
will increase.”

At that time, the Thus Come One
Great Penetrating Wisdom Victory
assented by his silence.



9. Lại nữa các Tỳ-kheo!
Năm trăm muôn ức cõi
nước ở phương Nam
các vị đại Phạm-vương
đều tự thấy cung điện
mình ánh sáng chói lòa
từ xưa chưa có, vui
mừng hơn hở sanh lòng
hy hữu liền đến cùng
nhau chung bàn việc đó.

9. Furthermore, O Bhikkshus, to the
south, the great Brahma Kings in
five hundred myriads of millions of
Buddha lands, seeing their palaces
in dazzling brilliance as never seen
before, jumped for joy, thinking it
rare indeed.

Thereupon, they visited one another
and discussed this matter,
wondering:



Vì nhân duyên gì cung
điện của chúng ta có
ánh sáng chói này?

Trong chúng đó có một
vị Phạm-Thiên-Vương
lớn tên là Diệu-Pháp, vì
hàng Phạm-chúng mà
nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta

“Why do our palaces glow with the
light?”

Then, in the assembly a Brahma
Heaven King called Wonderful
Dharma, on behalf of the Brahma
hosts, spoke these verses:

“All of our palaces



Quang minh rất oai diệu
Đây không phải không
nhân

Tướng này phải tìm đó
Quá hơn trăm nghìn
kiếp

Chưa từng thấy tướng
này

Là trời đại đức
sanh

Shine with awesome brilliance;
This cannot be for no reason;

We should seek out this sign.
In a hundred thousand eons,

Such a sign has never been seen.

Has a great and virtuous god been
born?



Hay đức Phật ra
đời?

Bảy giờ, năm trăm
muôn ức Phạm-Thiên-
Vương cùng cung điện
chung, mỗi vị dùng đầy
đựng các thứ hoa trời
đồng đến phương Bắc
suy tìm tướng đó. Thấy

Or has a Buddha appeared in the
world?”

At that time, five hundred myriads
of millions of Brahma Heaven
Kings, together with their palaces,
each with sacks filled with
heavenly flowers, went to the north
to seek out this manifestation. They
saw the Thus Come One Great



đức Đại-Thông Trí-
Thắng Như-Lai ngồi tòa
sư-tử nơi đạo tràng dưới
gốc cây Bồ-đề, hàng
chư Thiên, Long-vương,
Càn-thát-bà, Khẩn-na-
la, Ma-hầu-la-dà, nhưn
cùng phi-nhơn v.v...
cung kính vây quanh,
cùng thấy mười sáu vị

Penetrating Wisdom Victory seated
on the lion throne beneath the
Bodhi tree in the Bodhimanda,
revered and circumambulated by
gods, dragon kings, gandharvas,
kinnaras, mahoragas, and beings
both human and non-human.

They saw, as well, the sixteen sons
of the king requesting the Buddha
to turn the Dharma-wheel.



vương tử thỉnh Phật
chuyên-pháp-luân.

Khi đó, các vị Phạm-
Thiên-Vương đầu mặt
lễ Phật đi quanh trăm
nghìn vòng, liền lấy hoa
trời mà rải trên đức
Phật. Hoa rải đó nhóm
như núi Diệu-Cao và đẽ

Then the Brahma Heaven Kings
bowed with their heads at the
Buddha's feet, circumambulated
him a hundred thousand times and
scattered heavenly flowers upon
him. The flowers were piled as high
as Mount Sumeru, and they offered



cúng dường cây Bồ-đề
của Phật.

Cúng dường hoa xong,
mỗi vị đều đem cung
điện dâng lên đức Phật
mà thưa rằng: “Xin đức
Phật đoái thương lợi ích
chúng con, cung điện
của chúng con dâng đây

them, as well to the Buddha’s
Bodhi tree.

Having made offerings of flowers,
each presented his palace to the
Buddha, saying:

“Show us pity and benefit us by
accepting and occupying these
palaces that we offer you.”



cúi xin nạp xử”. Bấy giờ, các vị đại Phạm-Thiên-Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thế-Tôn rất
khó thấy

Then the Brahma Heaven Kings, before the Buddha, with a single mind and the same voice, spoke verses in praise, saying:

“The World Honored One is very hard to meet;



Bạc phá các
phiền não
Hơn trăm ba mươi
kiếp
Nay mới thấy một lần
Hàng chúng sanh đói
khát
Nhờ mưa pháp đầy đủ
Xưa chỗ chưa từng
thấy

He who breaks through all
afflictions.
Passing through a hundred and
thirty aeons,
Only now do we get to see him.
May living beings, starving and
thirsty,
Be filled with the rain of Dharma.
He, whom we have never seen
before,



Đấng vô lượng trí huệ
Như hoa Ưu-đàm-bát
Ngày nay mới gặp gỡ
Cung điện của chúng
con
Nhờ hào quang được
đẹp
Thế-Tôn đại từ
mẫn
Cúi xin thương nhận ở.

One of unlimited wisdom,
Rare as the Udumbara blossom
Today, at last we have met.
All of our palaces
Receiving your light, are adorned.
In your great compassion, World
Honored One
Pray accept and live with them.”



Khi đó, các vị Phạm-Thiên-Vương nói kệ khen đức Phật rồi đều bạch rằng: “Cúi mong đức Thế-Tôn chuyển-pháp-luân làm cho tất cả thế gian các hàng Trời, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn đều được an ổn mà được độ thoát”. Lúc

At that time, the Brahma Heaven Kings, having praised the Buddha, said, “We only pray that the World Honored One will turn the Dharma-wheel, causing the entire world with its gods, maras, Brahmans, shramanas, all to become peaceful and calm and to attain liberation.” Then, the Brahma Heaven Kings, with a single mind and the same



ấy các vị Phạm-Thiên-
Vương một lòng đồng
tiếng nói kệ rằng:

Cúi mong Thiên-Nhân-
Tôn
Chuyển-pháp-luân vô
thượng
Đánh vang pháp cổ lớn
Mà thổi pháp loa lớn

voice, spoke verses in praise,
saying:

“Honored One among gods and
humans,
Pray turn the unsurpassed wheel of
Dharma.
Beat upon the Dharma drum,
And blow the great Dharma conch,



[*Khắp rưới mưa pháp
lớn*]

Độ vô lượng chúng
sinh

Chúng con đều quy
thỉnh

Nên nói tiếng sâu xa.

Let fall everywhere the great
Dharma rain,

To cross over limitless living
beings.

We all beseech you to expound and
proclaim

The profound, far reaching sound.”



Khi đó, đức Đại-Thông Trí-Thắng lặng yên nhận lời đó.

10. Phương Tây-Nam nhìn đến phương dưới cũng lại như thế.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước ở

Thereupon, the Thus Come One Great Penetrating Wisdom Victory assented by his silence.

10. And so it was in all directions from the southwest to the lower direction.

Then, five hundred myriads of millions of great Brahma Kings in



thượng phương, các vị
đại Phạm-Thiên-Vương
thấy đều tự thấy cung
điện của mình ở, ánh
sáng chói rực từ xưa
chưa từng có, vui mừng
hơn hở sanh lòng hy
hữu, liền đi đến nhau để
chung bàn việc đó. Vì
nhân duyên gì cung điện

the upper directions, seeing the
palaces they rested in shining with
awesome brilliance,

as never before, jumped for joy,
thinking it rare indeed. They visited
one another and discussed this
matter, wondering,
“Why do our palaces shine with this
bright light?”



của chúng ta có ánh
sáng này? Lúc đó trong
chúng có một vị đại
Phạm-Thiên-Vương tên
là Thi-Khí vì hàng
Phạm-chúng mà nói kệ
rằng:

Nay vì nhân duyên gì?
Cung điện của chúng ta
Ánh sáng oai đức chói

Then, in the assembly, a Brahma
Heaven King by the name of
Shikhin, on behalf of the Brahma
hosts, spoke verses, saying:

“Now, for what reason
Do our palaces shine
With such an awesome light



Đẹp đẽ chưa từng có?
Tướng tốt như thế đó
Xưa chưa từng nghe
thấy
Là trời Đại-đức
sinh
Hay là Phật ra
đời?

Adorned as never before?
Wondrous marks, such as these
We have never seen before

Has a great and virtuous god been
born?
Has a Buddha appeared in the
world?”



Bảy giờ, năm trăm
muôn ức các vị Phạm-
Thiên-Vương cùng cung
điện chung, mỗi vị đều
dùng dây đưng các thứ
hoa trời đồng đến
phương dưới suy tìm
tướng sáng đó. Thấy
đức Đại-Thông-Trí
Thắng Như-Lai ngồi tòa

At that time, five hundred myriads
of millions of Brahma Heaven
Kings, together with their palaces,
each with sacks filled with
heavenly flowers, went to the lower
direction to seek out this sign. They
saw the Thus Come One Great
Penetrating Wisdom Victory seated
on the lion throne beneath the
Bodhi tree in the Bodhimanda,



su-tử nơi đạo tràng dưới
góc Bồ-đề, hàng chư
Thiên, Long-vương,
Càn-thát-bà, Khẩn-na-
la, Ma-hầu-la-dà, nhưn
cùng phi-nhơn v.v...
cung kính vây quanh và
thấy mười sáu vị vương
tử thỉnh đức Phật
chuyển-pháp-luân.

revered and circumambulated by
gods, dragon kings, gandharvas,
kinnaras, mahoragas, and beings
both human and non-human.

They saw, as well, the sixteen sons
of the king requesting the Buddha
to turn the Dharma-wheel.



Lúc đó, các vị Phạm-Thiên-Vương đầu mặt lay Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải lên đức Phật. Hoa rải nhóm như núi Diệu-Cao và để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung

Then, the Brahma Heaven Kings bowed with their heads at the Buddha's feet, circumambulated him a hundred thousand times, and scattered heavenly flowers upon the Buddha. The flowers that they scattered were as high as Mount Sumeru, and they offered them as well to the Buddha's Bodhi tree. Having made offerings of flowers,



điện dâng lên đức Phật mà bạch rằng: “Xin đoái thương lợi ích chúng con. Cung điện dâng đây cúi mong Phật nạp ở”.

Lúc đó, các vị Phạm-Thiên-Vương liền ở trước Phật một lòng

they each presented their palace as an offering to the Buddha, saying, “We only pray that you will show us pity and benefit us by accepting and occupying these palaces.”

Then the Brahma Heaven Kings, before the Buddha, with one mind and a single voice, spoke these verses:



đồng thanh dùng kệ
khen rằng:

Hay thay! Thấy các
Phật
Đấng Thánh-Tôn cứu
thế

Hay ở ngục
tam giới

Cứu khỏi các chúng
sanh

“It is good indeed to see the
Buddhas,
Honored Sages who save the world

And who, from the prison of the
triple realm

Can effect escape for living beings,



Thiên-Nhân-Tôn trí
khắp
Thương xót loài quần
manh
Hay khai môn cam lộ
Rộng độ cho tất cả.
Lúc xưa vô lượng kiếp
Luống qua không có
Phật

All-wise, revered by gods and
humans,
Pitying the flocks of beings

Opening the door of sweet dew,
Vastly saving all beings.
Limitless eons of yore
Have passed emptily, without a
Buddha.



Khi Phật chưa ra
đời
Mười phương thường
mờ tối
Ba đường dữ thêm đông
A-tu-la cũng thịnh
Các chúng trời càng bớt
Chết nhiều đọa ác đạo
Chẳng theo Phật nghe
pháp

Before the World Honored One
emerged,
The ten directions were ever in
darkness,
The three evil paths increased,
And the asuras flourished,
While the hosts of gods diminished,
Most falling into evil paths at death.
They did not hear the Dharma from
the Buddha,



Thường làm việc chẳng
lành

Sắc, lực, cùng trí huệ

Các việc đều giảm ít

Vì tội nghiệp nhân
duyên

Mất vui cùng tưởng
vui

Trụ trong pháp tà
kiến

But ever followed unwholesome
paths.

Their bodily strength and wisdom,
Both decreased.

Because of offense karma

They lost joy and thoughts of joy.

They dwelt in Dharmas of deviant
views,



Chẳng biết nghi tắc lành
Chẳng nhờ Phật hóa
độ
Thường đọa trong ác
đạo.
Phật là mắt của
đời
Lâu xa mới hiện
ra

Not knowing the rules of goodness.
Failing to receive the Buddha's
transforming,
They constantly fell into evil paths.

The Buddha acts as eyes for all the
world,
And but once in a long while does
appear.



Vì thương các chúng
sinh

Nên hiện ở trong đời
Siêu việt thành chánh-
giác

Chúng con rất mừng vui
Và tất cả chúng khác
Mừng khen chưa từng
có

Out of pity for living beings,

He manifests in the world,
Transcends it and realizes right
enlightenment.

We rejoice exceedingly.
We and all the other beings,
Are happy as never before,



Cung điện của chúng

con

Nhờ hào quang nên đẹp

Nay đem dâng

Thế-Tôn

Cúi mong thương nhận

ở

Nguyện đem công đức

này

Khắp đến cho tất cả

And all of our palaces

Receive the light and are adorned.

We now offer them to the World

Honored One.

May he pity us and accept them.

We vow that this merit and virtue

May extend to all living beings,



Chúng con cùng chúng
sanh

Đều đồng thành Phật
đạo.

Khi đó, năm trăm muôn
ức các vị Phạm-Thiên-
Vương nói kệ khen đức
Phật rồi, đều bạch Phật
rằng: “Cúi mong đức
Thế-Tôn chuyển-pháp-

So that we and all beings

May together realize the Buddha
Way.”

At that time, the five hundred
myriads of millions of Brahma
Heaven Gods, having praised the
Buddha in verse, addressed the
Buddha, saying, “We only pray that
the World Honored One will turn



luân, nhiều chỗ an ổn,
nhiều chỗ độ thoát”.

Lúc ấy các vị Phạm-
thiên-vương đồng nói
kệ rằng:

Thế-Tôn chuyên-pháp-
luân

Đánh trống pháp cam
lộ

the Dharma-wheel to bring
tranquility and liberation to many
beings.” Then, the Brahma Heaven
King spoke these verses of praise:

“World Honored One, turn the
Dharma-wheel

Sound the sweet dew Dharma-
drum,



Độ chúng sanh khổ
nã

Mở bày đường Niết-bàn

Cúi mong nhận lời con

Dùng tiếng vi diệu

lớn

Thương xót mà nói bày

Pháp tu vô lượng

kiếp.

To cross over tormented living
beings,

Showing them Nirvana's path.

Pray, accept our request,

And, with the great and subtle
sound,

Pity us, and set forth,

Dharma gathered through countless
eons.”



11. Lúc bảy giờ, Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai nhận lời thỉnh của các Phạm-thiên-vương và mười sáu vị vương-tử tức thời ba phen chuyển-pháp-luân mười hai hành (12) hoặc là Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc là Trời, Ma, Phạm

11. At that time, the Thus Come One Great Penetrating Wisdom Victory, having received the request of the Brahma Heaven Kings of the ten directions, as well as the sixteen princes, thereupon, three times turned the Dharma-wheel of twelve parts which cannot be turned by Shramanas, Brahmans, gods, maras, Brahmas, or other



và các thế gian khác đều không thể chuyển được, nói: Đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là đạo diệt khổ.

Và rộng nói pháp mười hai nhân duyên:

beings of the world. He said, “This is suffering. This is the origination of suffering. This is the extinction of suffering. This is the way to the extinction of suffering.”

And he extensively set forth the Dharma of the twelve causes and conditions:



Vô minh duyên hành,
hành duyên thức,
thức duyên danh sắc,
danh sắc duyên lục
nhập,
lục nhập duyên xúc,
xúc duyên thọ,

Ignorance conditions dispositions.
Dispositions condition
consciousness.
Consciousness conditions name and
form.
Name and form condition the six
sense organs.
The six sense organs condition
contact.
Contact conditions feeling.



thọ duyên ái,
ái duyên thủ,
thủ duyên hữu,
hữu duyên sanh,
sanh duyên lão, tử, ưu
bi, khổ não.

Vô minh diệt thì hành
diệt,

Feeling conditions craving.
Craving conditions grasping.
Grasping conditions becoming.
Becoming conditions birth.
Birth conditions old age and death,
worry, grief, suffering and distress.

When ignorance is extinguished,
dispositions are extinguished.



hành diệt thì thức diệt,

thức diệt thì danh sắc
diệt,

danh sắc diệt thì lục
nhập diệt,

When dispositions are extinguished,
then consciousness is extinguished.

When consciousness is
extinguished, then name and form
are extinguished.

When name and form are
extinguished, then the six sense
organs are extinguished.



lục nhập diệt thì xúc
diệt,

xúc diệt thì thọ diệt,

thọ diệt thì ái diệt,

ái diệt thì thủ diệt,

When the six sense organs are
extinguished, then contact is
extinguished.

When contact is extinguished, then
feeling is extinguished.

When feeling is extinguished, then
craving is extinguished.

When craving is extinguished, then
grasping is extinguished.



thủ diệt thì hữu diệt,

hữu diệt thì sanh diệt,

sanh diệt thì lão, tử, ưu
bi, khổ não diệt.

When grasping is extinguished,
then becoming is extinguished.

When becoming is extinguished,
then birth is extinguished.

When birth is extinguished, then
old age and death, worry, grief,
suffering and distress are
extinguished.



Đức Phật ở trong đại
chúng trời, người khi
nói pháp đó có sáu trăm
muôn ức na-do-tha
người do vì không thọ
tất cả pháp mà ở các lậu
tâm được giải thoát, đều
được thiền định sâu
mầu, ba món minh, sáu

When the Buddha spoke this
Dharma, amidst the great assembly
of gods and humans, six hundred
myriads of millions of nayutas of
human beings, because they did not
grasp at any dharma, had their
minds liberated from all outflows.
All attained profound and subtle
Dhyana concentration, the Three



món thông, đủ tám giải thoát.

Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức hằng-hà-sa na-do-tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm được

Clarities, the Six Penetrations, and perfected the Eight Liberations.

The second, third, and fourth times he set forth this Dharma, thousands of millions of nayutas of living beings, their numbers like the Ganges' sands, also because they did not grasp at any dharma, had their minds liberated from outflows.



giải thoát. Từ đây nhân sau các chúng Thanh-văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể được.

12. Bảy giờ mười sáu vị vương-tử đều là đồng tử mà xuất gia làm Sa-di, các căn thông lanh,

From that time onwards, the assembly of Hearers was unlimited, boundless, and unreckonable.

12. At that time the sixteen princes all left home as virgin youths and became Shramaneras. They all possessed sharp faculties and clear



trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường trăm nghìn muôn ức các đức Phật, tịnh tu hạnh thanh tịnh, cầu đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, đều bạch cùng Phật rằng: “Thưa Thế-Tôn! Các vị Đại-đức Thanh-văn vô lượng nghìn

wisdom. They had already made offerings to hundreds of thousands of myriads of millions of Buddhas, purely cultivating Brahman conduct, seeking anuttarasamyaksambodhi. They all spoke to the Buddha, saying, “World Honored One, all these limitless thousands of myriads of millions of greatly virtuous Hearers



muôn ức đây đã thành
tựu xong, đức Thế-Tôn
cũng nên vì chúng con
nói pháp vô-thượng
chánh-đẳng chánh-giác,
chúng con nghe xong
đều đồng tu học. Thế-
Tôn! Chúng con có chí
mong được tri kiến của
Như Lai chỗ nghĩ tưởng

already have reached
accomplishment. World Honored
One, you should, for our sake, also,
speak the Dharma of
anuttarasamyaksambodhi. Having
heard it, we will all cultivate and
study it. World Honored One, we
all aspire to the Thus Come One's
knowledge and vision. As to the



trong thâm tâm, đức
Phật tự chứng biết cho.

Lúc đó, tám muôn ức
người trong chúng của
Chuyên-luân-thánh-
vương dắt đến thấy
mười sáu vị vương-tử
xuất gia, cũng tự cầu

thoughts deep within our minds, the
Buddha himself knows.”

Then, the multitudes, led by the
Wheel-turning Sage King, eighty
thousand million of them, upon
seeing the sixteen princes leave
home, also sought to leave home,
and the king permitted them to do
so.



xuất gia, vua liền thuận cho.

Bấy giờ, đức Phật nhận lời thỉnh của Sa-di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh Đại-thừa tên là: “Diệu-Pháp Liên Hoa” là pháp giáo hóa Bồ-Tát

At that time, the Buddha, having received the request of the sixteen Shramaneras, after twenty thousand eons, then at last, amidst the fourfold assembly, spoke the Great Vehicle Sutra by the name of the Wonderful Dharma Lotus Flower, a



được chư Phật hộ niệm.
Đức Phật nói kinh đó
xong, mười sáu vị Sa-di
vì đạo vô-thượng
chánh-đẳng chánh-giác,
đều đồng thọ thì đọc
tụng thông thuộc.

dharma for instructing Bodhisattvas
of whom the Buddha is protective
and mindful. After he spoke the
Sutra, the sixteen Shramaneras, for
the sake of
anuttarasamyaksambodhi, all
received, upheld and recited it and
keenly penetrated its meaning.



Lúc nói kinh đó, mười sáu vị Sa-di Bồ-Tát thấy đều tin thọ, trong chúng Thanh-văn cũng có người tin hiểu. Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng sanh đều sanh lòng nghi lầm. Phật nói kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ.

When the sutra was spoken, the sixteen Bodhisattva-Shramaneras all received it with faith. Among the host of Hearers, too, there were those who had faith in it and understood it. The remaining thousands of myriads of millions of living beings, however, all gave rise to doubts. The Buddha spoke this sutra for eighty thousand eons



Phật nói kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiền định tám muôn bốn nghìn kiếp.

13. Bảy giờ, mười sáu vị Bồ-Tát Sa-di biết Phật nhập thất trụ trong thiền định vắng bật, mỗi

without cessation. When he had finished speaking the Sutra, he entered a quiet room where he remained in dhyana samadhi for eighty-four thousand eons.

13. Then the sixteen Bodhisattva-Shramaneras, knowing that the Buddha had entered his room and was silently absorbed in dhyana



vị đều lên pháp tòa cũng
trong tám muôn bốn
nghìn kiếp vì bốn bộ
chúng rộng nói phân
biệt kinh Diệu-Pháp
Liên Hoa.

Mỗi vị đều độ sáu trăm
muôn ức na-do-tha hằng

samadhi, each ascended the
Dharma seat. For a period of
eighty-four thousand eons, for the
sake of the fourfold assembly, they
spoke the Wonderful Dharma
Flower Sutra extensively and in
detail.

Each one of them crossed over six
hundred myriads of millions of



hà-sa chúng sanh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

14. Đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp

nayutas of Ganges' sands of living beings, instructing them with the teaching, benefiting them, making them rejoice and causing them to bring forth the thought of anuttarasamyaksambodhi.

14. After eighty-four thousand eons had passed, the Buddha, Great Penetrating Wisdom Victory arose



sau từ tam-muội dậy,
qua đến pháp tòa mà
ngồi an lành, khắp bảo
trong hàng đại chúng:
“Mười sáu vị Bồ-Tát
Sa-di này rất là ít có,
các căn thông lẹ, trí huệ
sáng láng, đã từng cúng
dường vô lượng nghìn
muôn ức số đức Phật, ở

from samadhi, approached the
Dharma throne and serenely sat
down upon it. He addressed the
great assembly, saying, “these
sixteen Bodhisattva-Shramaneras
are very rare. All their faculties are
keen and their wisdom is clear.
They have in the past already made
offerings to limitless thousands of
myriads of millions of Buddhas. In



chỗ các đức Phật
thường tu hạnh thanh
tịnh, thọ trì trí của Phật
để chỉ dạy chúng sanh
làm cho vào trong đó.
Các ông phải luôn luôn
gần gũi mà cúng dường
các vị ấy.

the presence of those Buddhas, they
constantly cultivated Brahman
conduct, accepting and upholding
the Buddha's wisdom, instructing
living beings and causing them to
enter into it." "You should all make
a point of drawing near to and
making offerings to them.



Vì sao? Nếu hàng Thanh-văn, Duyên-giác cùng các Bồ-Tát có thể tin kinh pháp của mười sáu vị Bồ-Tát Sa-di đó nói mà thọ trì không mất, thì người đó sẽ được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác trí huệ của Như-Lai”.

Why? Those Hearers, Pratyekabuddhas, or Bodhisattvas who can have faith in the Dharma of the Sutra spoken by these sixteen Bodhisattvas, accept and uphold it without defaming it, will all attain anuttarasamyaksambodhi, that is, the wisdom of the Thus Come One.”



15. Phật bảo các Tỷ-kheo: “Mười sáu vị Bồ-Tát đó thường ưa nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này. Sáu trăm muôn ức na-do-tha hăng-hà-sa chúng sanh của mỗi vị Bồ-Tát hóa độ đó đời đời sanh ra đều cùng Bồ-Tát ở

15. The Buddha told the bhikshus, “These sixteen Bodhisattvas always delight in speaking the Wonderful Dharma Lotus Flower Sutra. Each Bodhisattvas has transformed six hundred myriads of millions of nayutas of Ganges’ sands of living beings who, life after life were born together with the Bodhisattvas and heard the Dharma from them, fully



chung, theo nghe pháp với Bồ-Tát thấy đều tin hiểu. Nhờ nhân duyên đó mà được gặp bốn muôn ức các đức Phật Thế-Tôn đến nay vẫn chẳng ngớt.

Các Tỳ-kheo! Ta nói với các ông mười sáu vị Sa-di đệ tử của đức Phật

believing and understanding it. For this reason, they have met up with forty thousand millions of Buddhas, World Honored Ones and to this moment have not stopped doing so.”

“Bhikshus, I will tell you, those disciples of the Buddha, the sixteen Shramaneras, have all now attained



kia nay đều chúng được
đạo vô-thượng chánh-
đẳng chánh-giác, hiện
đang nói pháp trong cõi
nước ở mười phương có
vô lượng trăm nghìn
muôn ức Bồ-Tát Thanh-
văn để làm quyến thuộc.
Hai vị Sa-di làm Phật ở
phương Đông: Vị thứ

anuttarasamyaksambodhi, and in
the lands of the ten directions, are
presently speaking the Dharma.
They have as their retinues limitless
hundreds of thousands of millions
of Bodhisattvas and Hearers.
Two have become Buddhas in the
East. One is named Akshobhya, in



nhất tên là A-Súc ở
nước Hoan-Hỷ, vị thứ
hai tên là Tu-Di-Đỉnh.

Hai vị làm Phật ở
phương Đông-Nam: Vị
thứ nhất tên là Sư-Tử-
Âm, vị thứ hai tên là
Sư-Tử-Tướng.

the Land of Happiness. The other is
named Sumeru Peak.

Two have become Buddhas in the
Southeast. One is named Lion
Sound. The other is named Lion
Sign.



Hai vị làm Phật ở phương Nam: Vị thứ nhất tên là Hư-Không-Trụ, vị thứ hai tên là Thường-Diệt.

Hai vị làm Phật ở phương Tây-Nam: Vị thứ nhất tên là Đế-Tướng, vị thứ hai tên là

Two have become Buddhas in the South. One is named Space Dweller. The other is named Eternal Extinction.

Two have become Buddhas in the Southwest. One is named Royal Sign. The other is named Brahma Sign.



Phạm-Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Tây: Vị thứ nhất tên là A-Di-Đà, vị thứ hai tên là Độ-Nhứt-Thiết Thế-Gian Khổ-Não.

Two have become Buddhas in the West. One is named Amitayus. The other is named Savior of all Worlds from Suffering and Anguish.



Hai vị làm Phật ở phương Tây-Bắc: Vị thứ nhất tên là Đa-Ma-La-Bạt Chiên-Đàn-Hương Thần Thông, vị thứ hai tên là Tu-Di-Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Bắc: Vị thứ

Two have become Buddhas in the Northwest. One is named Tamalapatrachandana Fragrance and Spiritual Penetrations. The other is named Sumeru Sign.

Two have become Buddhas in the North. One is named Cloud Self-



nhứt tên là Vân-Tự-Tại,
vị thứ hai tên là Vân-
Tự-Tại-Vương.

Một vị làm Phật ở
phương Đông-Bắc hiệu
Hoại-Nhứt-Thiết Thế-
Gian Bồ-Úy.

Mastery. The other is named King
of Cloud Self-Mastery.

In the Northeast there is a Buddha
by the name of Destroyer of All
Worldly Fear.



Vị thứ mười sáu, chính ta là Thích-Ca Mâu-Ni Phật ở cõi nước Ta-bà thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Các Tỳ-kheo! Lúc chúng ta làm Sa-di mỗi người giáo hóa vô lượng trăm nghìn muôn

The other Buddha, the sixteenth, is myself, Shakyamuni Buddha, here in the Saha World, where I have realized anuttarasamyaksambodhi.”

“Bhikshus, we, as Shramaneras each taught and transformed limitless hundreds of thousands of myriads of millions of Ganges’



ức hằng-hà-sa chúng
sinh vì đạo vô-thượng
chánh-đẳng chánh-giác
theo ta nghe pháp.
Những chúng sinh đó
đến nay có người trụ
bậc Thanh-văn, ta
thường giáo hóa pháp
vô-thượng chánh-đẳng
chánh-giác. Những bọn

sands of living beings, who, hearing
the Dharma from us, were set
towards anuttarasamyaksambodhi.”
“Of these living beings, there are
those who dwell at the level of
Hearers. I constantly instruct and
transform them in
anuttarasamyaksambodhi. All these
people will, by means of this



người này đáng dùng pháp đó mà lần vào Phật đạo.

Vì sao? Vì trí huệ của Như-Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng-hà-sa chúng sanh bị hóa độ trong thuở đó chính là bọn ông, các Tỳ-kheo,

Dharma, gradually enter the Buddha Path.

Why? The Thus Come One's wisdom is hard to believe and hard to understand. You were Bhikshus while I transformed living beings as limitless as Ganges sands who shall become disciples as Hearers after



và sau khi ta diệt độ các
vị đệ tử Thanh-văn
trong đời vị lai. Sau khi
ta diệt độ, lại có đệ tử
không nghe kinh này,
không biết không hay
hạnh của Bồ-Tát, tự ở
nơi công đức của mình
được tưởng cho là diệt
độ sẽ nhập Niết-bàn.

my extinction in the future. After
my extinction, furthermore, there
will be disciples who will not hear
this Sutra, who will not know or be
aware of the Bodhisattva conduct,
but who will, through the
attainment of their own merit and
virtue give rise to the thought of
extinction and who will enter
Nirvana.



Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó dầu sanh lòng tưởng là diệt độ nhập Niết-bàn, nhưng ở nơi cõi kia cầu trí huệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ lại

I shall be a Buddha in another land, with another name. Although these people will have produced the thought of extinction and enter into Nirvana, they will, in those lands, seek the Buddha's wisdom and get to hear this Sutra and that it is only by means of the Buddha Vehicle that extinction can be attained.



không có thừa nào khác,
trừ các đức Như-Lai
phương tiện nói pháp.

Các Tỳ-kheo! Nếu đức
Như-Lai tự biết giờ
Niết-bàn sắp đến, chúng
lại thanh tịnh lòng tin
hiểu bền chắc, rõ thấu
pháp không, sâu vào

There are no other vehicles, except
for those expedient devices taught
by other Thus Come Ones.”

“Bhikshus, when the Thus Come
One knows of himself, that the time
of his Nirvana has come, that the
assembly is pure, that their faith
and understanding are solid and
firm, that they fully comprehend the



thiền định, bèn nhóm các Bồ-Tát và chúng Thanh-văn mà vì nói kinh này. Trong đời không có hai thừa mà được diệt độ, chỉ có một Phật thừa được diệt độ thôi.

Dharma of emptiness and have deeply entered into dhyana samadhi, he will gather together the host of Bodhisattvas and Hearers and speak this Sutra for them, saying, “there are not two vehicles by which extinction is attained. There is only the one Buddha Vehicle by which extinction can be attained.”



Các Tỳ-kheo nên rõ!
Đức Như-Lai phương
tiện sâu vào tánh chúng
sinh, biết chí nó ưa
pháp nhỏ, rất ham nơi
năm món dục, vì hạng
người này mà nói Niết-
bàn, người đó nếu nghe
thời liền tin nhận.

Bhikshus, you should know, the
expedients of the Thus Come One
deeply enter the natures of living
beings. Knowing that they aspire to
and are content with lesser
Dharmas and are deeply attached to
the five desires, he speaks to them
of Nirvana. When they hear him,
then they immediately believe and
accept it.



16. Thí dụ đường hiểm
nhiều nạn dữ, dài năm
trăm do tuần. Chôn ghê
sợ hoang vắng không
người. Nếu chúng đông
muốn đi qua con đường
này đến chỗ trân bảo, có
một vị Đạo-Sư thông
minh sáng suốt khéo
biết rõ tướng thông bít

16. It is as if, for example, there is a
road, five hundred yojanas long,
steep, dangerous and bad, an
uninhabited and terrifying place. A
large group of people wish to travel
this road to reach a cache of
precious jewels. Among them, there
is a guide, intelligent, wise and
clear-headed, who knows the road
well, both its passable and



của con đường hiểm, dắt chúng nhân muốn vượt qua nạn đó. Chúng nhân được dắt đi giữa đường lười mỗi bạch Đạo Sư rằng: “Chúng con mệt nhọc lại thêm sợ sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về”.

impassable features, and who wishes to lead the group through this hardship. Midway, the group he is leading grows weary and wishes to turn back. They say to the guide, “we are exhausted and afraid. We cannot go forward. It’s too far. We want to turn back now.”



Vị Đạo-Sư nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ trân bảo lớn mà muốn lui về. Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng

Their leader, who has many expedients, had this thought; “How pitiful they are. How can they renounce the great and precious treasure and wish to turn back?” Having had this thought, through the power of his expedient devices, he transforms a city in the center of the dangerous road, three hundred yojanas in extent, and says to them,



nhân rằng: “Các người
chớ sợ, đừng lui về, nay
thành lớn này có thể
dùng ở trong đó tùy ý
muốn làm gì thì làm,
nếu vào thành này sẽ rất
được an ổn, nếu có thể
lại thẳng đến chỗ châu
báu đi cũng được”.

“Do not be afraid. Do not turn back;
Stay here now in this great city I
have created just for you. If you go
into this city, you will be happy and
at peace. If you then wish to
proceed to the jewel cache, you
may do so.”



Bảy giờ, chúng mỗi một rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng nhân thẳng vào hóa thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn.

Then the exhausted group rejoiced greatly, having gained what they had never had. “We have now escaped this bad road and gained happiness and peace.” Then the group went forward and entered the transformed city; thinking that they had already been saved, they felt happy and at peace.



Lúc ấy Đạo-Sư biết chúng nhơn đó đã được nghỉ ngơi không còn mỏi mệt, liền diệt hóa thành bảo chúng nhơn rằng: “Các người nên đi tới, chỗ châu báu ở gần đây, thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi”.

At that time, the guide, knowing that they were rested and no longer weary, made the city disappear, saying to them, “All of you, come, let us go. The jewel cache is near. The great city was merely something I created from transformation to give you a rest.”



Các Tỳ-kheo! Đức Như-Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị đại Đạo-Sư, biết các đường dữ sanh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên bỏ, nên vượt qua. Nếu như chúng sanh chỉ nghe một Phật thừa thời chẳng muốn thấy Phật,

Bhikshus, the Thus Come One is also like this. He now acts as a great guide for all of you. He knows that living beings should leave and cross over the evil road of the torments of birth and death which is so steep, difficult and long. He shall respond to and save them. If living beings only hear of the one Buddha Vehicle, they will not wish to see



chẳng muốn gần gũi,
mà nghĩ thế này: “Đạo
Phật dài xa lâu ngày
chịu cần khổ mới có thể
được thành”. Phật biết
tâm chúng đó khiếp
nhược hạ liệt, phải dùng
sức phương tiện mà ở
giữa đường vì để nơi

the Buddha or to draw near to him.
Instead, they will think, “The
Buddha path is long and far; it can
only be accomplished after much
labor and suffering.” The Buddha
knows their minds to be weak and
lowly. When they reach the
“Midway-Nirvana”, he uses the
power of expedients to rest at the



ngủ nên nói hai món
Niết-bàn. (13)

Nếu chúng sanh trụ nơi
hai bậc, đức Như-Lai
bấy giờ liền bèn vì nói:
“Chỗ tu của các ông
chưa xong, bậc của các
ông ở gần với huệ của
Phật. Phải quan sát suy

Midway and to speak of the two
Nirvanas.

If living beings dwell on these two
levels, the Thus Come One then
tells them, “You have not yet
finished your job. The level you are
dwelling at is near the Buddhas’
wisdom. You should observe and
ponder this: the Nirvana you have



lượng Niết-bàn đã được
đó chẳng phải chân thật
vậy. Chỉ là sức phương
tiện của Như-Lai, ở nơi
một Phật thừa phân biệt
nói thành ba. Như vị
Đạo-Sư kia vì cho mọi
người ngơi nghỉ mà hóa
làm thành lớn, đã biết
ngủ xong mà bảo đó

attained is not the real one. The
Thus Come One has but used the
power of his expedients and, within
the one Buddha Vehicle,
discriminated and spoken of three.”
He is like that guide, who, in order
to give the travelers a rest, conjured
up a great city. Then, when they
had rested, he told them, “the place
of the jewels is near. This city is not



rằng: “Chỗ châu báu ở gần, thành này không phải thật, của ta biến hóa làm ra đó thôi”.

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

real, but merely something I have conjured up.”

At that time the World Honored One, wishing to restate this meaning, spoke verses saying,



17. Đại-Thông Trí-
Thắng Phật
Mười kiếp ngồi đạo
tràng
Phật Pháp chẳng hiện
tiền
Chẳng được thành Phật
đạo
Các trời, thần, Long-
vương

“The Buddha Great Penetrating
Wisdom Victory
Sat in the Bodhimanda for ten eons,

Without the manifestation of the
Buddhadharma,
And he did not realize the Buddha
Way.
Heavenly spirits and dragon kings,



Chúng A-tu-la thả
Thường rưới các hoa
trời
Đề cúng dường Phật đó
Chư thiên đánh trống
trời
Và thổi các kỹ nhạc
Gió thơm thổi
hoa héo
Lại mưa hoa tốt mới

And the host of asuras,
Constantly rained down heavenly
flowers,
As an offering to that Buddha.
The Gods beat upon their heavenly
drums
And made all kinds of music;
Fragrant breezes blew away the
withered flowers
And fine, new ones rained down.



Quá mười tiểu kiếp rồi
Mới được thành Phật
đạo

Các trời cùng người đời
Lòng đều sanh hớn
hở

Mười sáu người con
Phật

Đều cùng quyến thuộc
mình

When ten eons had passed,
He then realized the Buddha Way.

All the gods and humans,
Danced for the joy within their
minds.

The sixteen sons of that Buddha

As well as their retinues,



Nghìn muôn ức vây
quanh
Chung đi đến chỗ Phật
Đầu mặt lạy chân
Phật
Thỉnh Phật chuyển-
pháp-luân
“Đấng Thánh-Sư mưa
pháp
Lợi con và tất cả

Thousands of millions surrounding
them,
All went before that Buddha.
They bowed with their heads at his
feet
And asked him to turn the Dharma-
wheel,
“May the sagely lion’s Dharma rain
Fill us and everyone!”



Thế-Tôn rất khó
gặp
Lâu xa một lần hiện
Vì giác ngộ quần sanh
Mà chấn động tất cả”.
Các thế giới phương
Đông
Năm trăm muôn ức cõi
Phạm cung điện sáng
chói

A World Honored One is very hard
to encounter,
Appearing but once in a long time.
In order to awaken all creatures,
He shakes all things.
In five hundred myriads of millions
of lands,
In worlds in the eastern direction,
Brahma palaces shone with a light



Từ xưa chưa từng có
Phạm-vương thấy tướng
này
Liên đến chỗ Phật ở
Rải hoa để
cúng dường
Và dâng cung điện lên
Thỉnh Phật chuyển-
pháp-luân
Nói kệ khen ngợi Phật

Such as they never had before.
The Brahmas, seeing these signs,
Followed them to the Buddha.
They scattered flowers as an
offering,
And offered up their palaces,
Asking the Buddha to turn the
Dharma-wheel,
With verses in his praise.



Phật biết chưa
đến giờ

Nhận thỉnh yên lặng
ngồi

Ba phương cùng bốn
phía

Trên, dưới cũng như
thế

Rưới hoa dâng cung
điện

The Buddha knew the time had not
yet come

And received their request seated in
silence.

From the other three directions, and
four points in between,

And, likewise, from above, and
below,

They scattered flowers and offered
their palaces,



Thỉnh Phật chuyển-
pháp-luân

“Thế-Tôn rất
khó gặp
Nguyện vì bôn
tử bi
Rộng mở cửa
cam-lộ

Asking the Buddha to turn the
Dharma-wheel:

“The World Honored One is very
hard to meet;
We pray that through his great
compassion and pity
He will open wide the sweet dew
door



Chuyển-pháp-luân vô-
thượng”.

18. Thế-Tôn huệ vô
thượng
Nhân chúng như kia
thỉnh
Vì nói các món
pháp

And turn the supreme Dharma-
wheel.”

18. The World Honored One,
having limitless wisdom,
Received the multitude’s request

And proclaimed various Dharmas
for their sakes.



Bốn đế, mười hai
duyên
Vô minh đến lão
tử
Đều từ sanh duyên hữu
Những quá hoạn như
thế
Các ông phải nên biết
Tuyên nói pháp đó
rồi

The Four Truths, the Twelve
Conditions,
From ignorance up to old age and
death —
All arise because of birth.
In this way the host of calamities
comes to be;
You should all know this.
When he expounded on this
Dharma



Sáu trăm muôn ức cai
(14)

Được hết các ngăn khổ
Đều thành A-la-hán.

Thời nói pháp thứ
hai

Ngàn vạn hằng sa
chúng

Ở các pháp chẳng thọ
Cũng được A-la-hán,

Six hundred myriads of millions of
billions

Exhausted the limits of all suffering
And all became Arhats.

When he spoke the Dharma the
second time,

Hosts like the sands of a thousand
myriads of Ganges rivers

Their minds grasping no dharmas,
Also attained Arhatship.



Từ sau đây được
đạo
Số đông đến vô lượng
Muôn ức kiếp tính kể
Không thể được ngăn
mé.

19. Bảy giờ mười sáu vị
Xuất gia làm
Sa-di

After that, those who gained the
Way,
Were incalculable in number;
Were one to count through myriads
of millions of eons
One could not reach their limit.

19. At that time, the sixteen princes,
Left home and became
Shramaneras.



Đều đồng thỉnh Phật
kia

Diễn nói pháp

Đại thừa:

“Chúng con cùng quyên
thuộc

Đều sẽ thành Phật đạo

Nguyện được như Thế-
Tôn

Together they requested that the
Buddha

Extensively proclaim the Dharma
of the Great Vehicle:

“May we and our followers

All perfect the Buddha Way.

We wish to become like the World
Honored One,



Tuệ nhãn sạch thứ
nhứt”.

Phật biết lòng

đồng tử

Chỗ làm của đời trước

Dùng vô lượng nhân
duyên

Cùng các món thí dụ

Nói sáu Ba-la-mật

With the Wisdom Eye and foremost
purity.”

The Buddha, knowing the
intentions of the youths,

Their practices in former lives,

Used limitless causes and
conditions

And various analogies,

To reach them the Six Paramitas,



Và các việc thần
thông,
Phân biệt pháp chân thật
Đạo của Bồ-Tát
làm
Nói kinh Pháp-Hoa này
Kệ nhiều như hằng
sa.
Phật kia nói kinh
rồi

As well as matters of spiritual
penetrations.
He discriminated the real Dharma,
And the pathway walked by the
Bodhisattvas.
He spoke the Dharma Flower Sutra
Its verses in numbers like Ganges'
sands.
After the Buddha had spoken the
Sutra



Vào tịnh thất nhập
định

Tám vạn bốn ngàn kiếp

Một lòng ngồi một chỗ.

Các vị Sa-di đó

Biết Phật chưa xuất
thiền

Vì vô lượng chúng
nói

In a quiet room he entered dhyana
Samadhi

For eighty-four thousand eons.

Singlemindedly sitting in one place,

All the Shramaneras,

Knowing the Buddha had not yet
left dhyana,

For the sake of the limitless
millions assembled,



Huệ vô thượng của
Phật

Mỗi vị ngồi pháp tòa
Nói kinh Đại-thừa này
Sau khi Phật yên
lặng
Tuyên bày giúp giáo
hóa.

Mỗi vị Sa-di thấy

Spoke of the Buddha's unsurpassed
wisdom.

Each seated on his Dharma throne,
Spoke this Great Vehicle Sutra.
After the Buddha had become
peacefully still,
They propagated and taught the
Dharma.

Each one of the Shramaneras



Số chúng sanh mình độ
Có sáu trăm muôn ức
Hằng-hà-sa các
chúng.

Sau khi Phật diệt
độ

Các người nghe pháp đó
Ở các nơi cõi
Phật

Took across living beings
To the number of grains of sand
In six hundred myriads of Ganges
rivers.

After that Buddha had crossed over
into extinction,

All those who heard the Dharma,
In whatever Buddhalands they
might be,



Thường cùng thầy sanh
chung.

Mười sáu Sa-di đó
Đầy đủ tu Phật
đạo

Nay hiện ở mười
phương

Đều được thành Chánh-
giác

Were reborn there together with
their teachers.

The sixteen Shramaneras
Perfectly practiced the Buddha
Path.

Presently in the ten directions

Each has realized proper
enlightenment.



Người nghe pháp thuở
đó
Đều ở chỗ các
Phật
Có người trụ Thanh-văn
Lần dạy cho Phật
đạo.
Ta ở số mười sáu
Từng vì các người nói

Those who heard the Dharma then,
Are each in the presence of a
Buddha;
Those who are Hearers,
Are gradually taught the Buddha
Path.
I was one of the sixteen;
In the past, I taught all of you.



Cho nên dùng phương
tiện
Dẫn dắt đến huệ
Phật
Do bản nhân duyên
đó
Nay nói kinh
Pháp Hoa
Khiến người vào Phật
đạo

I therefore use expedients
To draw you into the Buddha's
wisdom.
Through these former causal
conditions,
I presently speak The Dharma
Flower Sutra,
Leading you to enter the Buddha
Path.



Dè dặt chớ kinh sợ.

20. Thí như đường hiểm
dữ

Xa vắng nhiều thú
độc

Và lại không cỏ nước

Chốn mọi người ghê sợ

Vô số nghìn muôn
chúng

Take care not to become frightened.

20. Suppose there is a steep and bad
road,

Remote and teeming with
venomous beasts,

Lacking, as well, water or grass

--A place feared by all.

Countless thousands of myriads



Muốn qua đường hiểm
này

Đường đó rất xa vời
Trải năm trăm do tuần.

Bấy giờ một Đạo-Sư

Nhớ dai có trí huệ

Sáng suốt lòng quyết
định

Đường hiểm cứu các
nạn

Wish to traverse this dangerous
road

With its pathways so distant,
Extending five hundred yojanas.

There is among them a guide,

Intelligent and wise,

Clear and resolute in mind,

Who can rescue them from their
difficulty.



Mọi người đều mệt mỏi
Mà bạch Đạo-Sư rằng:
“Chúng con nay mỗi
mệt
Nơi đây muốn trở về”.
Đạo-Sư nghĩ thế này:
Bọn này rất đáng
thương
Làm sao muốn lui về

The group grows weary
And says to the guide,
“We are all exhausted, now
And want to turn back.”
The guide thinks to himself,
“How very pitiful they are.
How can they wish to turn back



Cam mất trân bảo
lớn?

Liền lại nghĩ phương
tiện

Nên bày sức thần
thông

Hóa làm thành quách
lớn

Các nhà cửa trang
nghiêm

And lose the great and precious
treasure?"

Instantly he thinks of a device:

Using the power of spiritual
penetrations

He conjures up a great city

Adorned with houses,



Bốn bề có vườn rừng
Sông ngòi và ao tắm
Cửa lớn lầu gác cao
Trai, gái đều đông vậy.
Hóa ra thành đó rồi
An ủi chúng: “Chớ
sợ
Các người vào thành
này

Surrounded by gardens and groves,
Brooks and bathing ponds,
Layered gates and tiered pavilions,
Filled with men and women.
After creating this,
He pities them saying, “Do not be
afraid.
But go into this city



Đều được vừa chỗ
muốn”.

Mọi người đã vào thành
Lòng đều rất vui mừng
Đều sanh tưởng an ổn
Tự nói đã được độ.
Đạo-Sư biết nghỉ
xong
Nhóm chúng mà bảo
rằng:

And enjoy yourselves as you wish.”

When they had entered the city,
They rejoiced greatly at heart
Thinking they were safe and sound,
And that they had been saved.
The guide, knowing they were
rested,
Assembled them together and said,



“Các người nên đi nữa
Đây là hóa thành
thôi
Thấy các người mỗi mệt
Giữa đường muốn lui về
Nên dùng sức phương
tiện
Ta hóa làm thành này
Các người gắng tinh tấn
Nên đồng đến chỗ báu.

“You should all go forward,
For this is nothing but a
transformed city.
Seeing that you were exhausted
And wanted to turn back midway,
I used the power of expedients,
To transform provisionally this city.
You should now be vigorous
And proceed to the jewel cache.”



21. Ta cũng lại như vậy
Đạo-Sư của tất cả
Thấy những người cầu
đạo
Giữa đường mà lười bỏ
Không thể vượt đường
dữ
Sanh tử đầy phiền não

21. I, too, am like this,
I am the guide of all;
Seeing those who seek the way,

Exhausted in mid-course
Unable to cross the dangerous
paths,
Of birth, death and affliction,



Nên dùng sức phương
tiện

Vì nghĩ nói

Niết-bàn.

Rằng các người khổ diệt

Chỗ làm đều đã xong

Đã biết đến

Niết-bàn

Đều chứng A-la-hán

Therefore, I use the power of
expedients,

To speak of Nirvana and give them
a rest,

Saying, “Your sufferings are ended.

You have done what you had to do.

Then, knowing they have reached

Nirvana,

And had all become Arhats,



Giờ mới nhóm đại
chúng
Vì nói pháp chân thật
Sức phương tiện các
Phật
Phân biệt nói ba
thừa
Chỉ có một Phật
thừa

I gather them together,

To teach them the genuine Dharma.
The Buddhas use the power of
expedients,
To discriminate and speak of three
vehicles
But there is only the one Buddha
Vehicle.



Vì nghĩ nên nói
hai (15)

Vì các người nói
thật

Các người chưa phải
diệt,

Vì nhưt-thiết-trí
Phật

Nên phát tinh tấn
mạnh

The other two were spoken as a
resting place.

What I am telling you now is the
truth;

What you have gained is not
extinction.

For the sake of the Buddha's All
Wisdom,

You should exert yourselves with
great vigor.



Người chứng nhứt-thiết-
trí

Mười lực các Phật
Pháp

Đủ bạ̉m hai tướng
tốt

Mới là chân thật diệt,

Các Phật là Đạo-Sư

Vì nghĩ nói

Niết-bàn

When you have certified to All
Wisdom,

And have the Ten Powers and other
Buddhadharma

And have perfected the thirty-two
marks,

Then that is genuine extinction.

The Buddhas, the guiding masters,

Speak of Nirvana to give living
beings rest,



Đã biết nơi nghỉ
rồi
Dẫn vào nơi huệ Phật.

KINH DIỆU-PHÁP
LIÊN-HOÀ
Quyển thứ ba

Một tiếng kín bày, thần
thông giáo hóa thâm gia

But once they know that they are
rested,
They lead them into the Buddhas'
wisdom.”



hộ, khắp rưới mưa pháp
nhuần các mầm, quả
báo nhà rộng lớn, chốn
châu báu không xa,
quyền biến hóa đồng
hoa đốm hư không.

NAM-MÔ PHÁP-HOÀ
HỘI-THƯỢNG PHẬT
BỒ-TÁT (3 lần)



Ba căn khắp nhuần, đê
tử nhờ ơn, thành biến
hóa đổi bày chớ cho là
chân, lại xem nhân
duyên đức Trí-Thắng,
mười sáu vị Vương-Tôn
tám phương chứng thân
vàng.

Verse In Summary

Moistening all the three
dispositions. The disciples receive
the (Buddha's) kindness;
But the transformed city is falsely
created and is not real.
One takes another look at the
causes behind (the Buddha Great
Penetrating Wisdom Victory)
So the sixteen grandsons,



Nam-Mô Đại-Thông
Trí-Thắng Phật (3 lần)

In the eight directions, certify to a
golden body.

Homage to the Dharma Flower
Assembly of Buddhas and
Bodhisattvas

